

gtz



Thực hiện Hiệu quả Quy trình

**ĐÁNH GIÁ DỰ BÁO TÁC ĐỘNG
PHÁP LUẬT TẠI VIỆT NAM**

**Thực hiện Hiệu quả Quy trình
Nâng cao Đời sống Tài nông Pháp luật
tại Việt Nam**

Hà Nội, 2007

Raymond Mallon

Lê Duy Bình

MỤC LỤC

Giới thiệu	8
1. Văn bản Pháp luật là gì?	8
2. Nành giải Dối báo Tác động Pháp luật (RIA) và Báo cáo Nành giải Dối báo Tác động Pháp luật là gì?	9
3. Mục tiêu của Nành giải Dối báo Tác động Pháp luật (RIA) là gì?	10
4. Những Câu hỏi Cần hỏi Trailôit trong Nành giải Dối báo Tác động Pháp luật (RIA) là gì?	10
5. Tại sao nhiều chính phủ yêu cầu thực hiện Nành giải Dối báo Tác động Pháp luật?	11
6. Những thay đổi nào về chính sách nội bộ phải thực hiện với Nành giải Dối báo Tác động Pháp luật?	13
7. Cơ quan nào nên tiến hành Nành giải Dối báo Tác động Pháp luật?	13
8. Khi nào thì nên Bắt đầu Quy trình Nành giải Dối báo Tác động Pháp luật?	13
9. Làm cách nào để đảm bảo chất lượng của Nành giải Dối báo Tác động Pháp luật?	14
Bước 1: Nhận biết Vấn đề và Đánh giá Ban đầu	16
1. Tổng quát	16
2. Hiểu rõ vấn đề	17
3. Xác định Mục tiêu	18
4. Xem xét các Phương án Thay thế	19
5. Lựa chọn Giữa các Phương án	20
6. Thời hạn Báo cáo ban đầu Nành giải Dối báo Tác động Pháp luật (RIA)	22

Bước 2: Xây dựng một Đánh giá Dự báo Tác động Pháp luật (RIA) Sơ bộ và Kế hoạch Tham vấn Ý kiến	24
1. Chuẩn bị Báo cáo Sơ bộ Nành giải Dời báo Tác ñng Pháp luật	24
2. Kế hoạch Tham vấn Ý kiến	25
Bước 3: Tham khảo Ý kiến các Đối tượng Khác nhau và Thu thập Số liệu	26
1. Quá trình Tham vấn	26
2. Mô tả Thông lệ Ưu viết trong Quá trình Tham vấn Nành giải Dời báo Tác ñng Pháp luật	27
3. Mô tả quá trình tham vấn ý kiến trong Báo cáo Nành giải Dời báo Tác ñng Pháp luật cuối cùng	28
Bước 4: Thu thập Số liệu, Phân tích và Thảo luận Kết quả	30
1. Giới thiệu	30
2. Tổng quan về Phòng pháp Nành giải Kinh tế	31
Bước 5: Xây dựng Báo cáo Đánh giá Dự báo Tác động Pháp luật Đầy đủ	34
1. Giới thiệu	34
2. Mô tả quá trình Tham vấn ý kiến	34
3. Mục đích và bản chất của ñề xuất thay ñổi pháp luật ñổi kiến	35
4. Nành giải các Phòng an Lựa chọn Nành Giải quyết Vấn ñề	35
5. Phân tích Kinh tế của các Phòng an Khai thị	36
6. Thực hiện và giám sát	39
7. Tóm tắt và Khuyến nghị	41
Bước 6: Phê duyệt Đánh giá Dự báo Tác động Pháp luật	42

PHỤ LỤC 1: Hướng dẫn của Vương quốc Anh về Đánh giá Dự báo Tác động Pháp luật Ban đầu, Sơ bộ và Đầy đủ	44
1. Nhanh giảiDỡ báo Tác ñng Pháp luật ban ñau	45
2. Nhanh giảiDỡ báo Tác ñng Pháp luật Sơ bộ	45
3. Báo cáo Nhanh giảiDỡ báo Tác ñng Pháp luật Ñày ñui	46
Phụ lục 2: Tóm tắt các Thông lệ Ưu việt về Đánh giá Dự báo Tác động Pháp luật tại Một số Quốc Gia và Liên hệ với Thông lệ Ưu việt của OECD	48
Phụ lục 3: Tổng quan về Đánh giá Lợi ích và Chi phí	52
1. Phân tích Lợi ích và Chi phí là gì?	52
2. Khi nào thì sử dụng Phân tích Lợi ích và Chi phí?	54
3. Chi phí và lợi ích ñộc ñnh lờng ra sao?	54
4. Giá trị hiện tại ròng (NPV) ñộc tính toán ra sao?	54
5. Những yếu tố không chắc chắn ñộc xử lý ra sao?	55
6. Ñoài của Phân tích?	55
7. Ñe cho các nhà ra quyết ñnh quyết ñnh	56
Phụ lục 4: Phân tích Hiệu quả Chi phí	58
1. Phân tích Hiệu quả Chi phí là gì và khi nào thì sử dụng phõng pháp này?	58 60
2. Phõng pháp Tiết kiệm Chi phí	61
3. Phõng pháp Hiệu quả Chi phí	61
PHỤ LỤC 5: NGUYÊN TẮC PHÁP LÝ CỦA AUSTRALIA	62
1. Nguyên tắc ñảm báo Chất lờng Pháp luật	62
2. Ñe tính của Văn bản pháp luật ñe chất lờng	64

Phụ lục 6. Hà Lan: 11 Yếu tố Quyết định Đảm bảo Khả năng Tuân thủ Pháp luật	68
Phụ lục 7: Các Nguyên tắc của APEC nhằm Cải thiện Cạnh tranh và Cải cách Pháp luật	70
TÀI LIỆU THAM KHẢO	74

TỪ VIẾT TẮT

APEC	: Hiệp tác Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương
EIRR	: Tỷ suất Lợi nhuận Kinh tế Nội tại
DNNVV	: Doanh nghiệp Nhỏ và Vừa
GTZ	: Tổ chức Hợp tác Kỹ thuật Đức
NPV	: Giá trị Hiện tại Rong
OECD	: Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế
RIA	: Nhanh giải Dỡ bài Tập ning Pháp luật
PMRC	: Ban Nghiên cứu của Thủ tướng Chính phủ
PPD	: Nội thoại giữa Khu vực Công cộng và Tổ nhân
PPP	: Quan hệ Nội tại giữa Khu vực Công cộng và Tổ nhân
UNDP	: Chương trình Phát triển Liên Hiệp quốc
USAID	: Tổ chức Phát triển Quốc tế Mỹ
VCCI	: Phòng Thông mại Công nghiệp Việt Nam
VIM	: Viện Quản lý Việt Nam
VNCI	: Diễn an Nâng cao Năng lực Cạnh tranh Việt Nam
WB	: Ngân hàng Thế giới
WTO	: Tổ chức Thương mại Thế giới

LỘI MÔ HÌNH

Hiệu quả tác động trong tương lai của các quyết định pháp lý nội với xã hội và khu vực tổ chức có thể là một trong những nhiều quan trọng nhất của việc xây dựng và duy trì một môi trường pháp lý có chất lượng cao.

Tại hầu hết các nước OECD, Nền tảng giải Dời báo Tác động Pháp luật (RIA) là một công cụ hỗ trợ chính để đánh giá tác động của các quyết định pháp lý. RIA là một phương pháp nhằm phân tích các tác động của các quyết định pháp lý đối với các bên liên quan và các lợi ích của xã hội. RIA cũng giúp các nhà lập pháp hiểu được tác động tiềm năng của một hành động của chính phủ trên cơ sở so sánh với bối cảnh giải pháp khác có thể có sẵn. RIA cũng giúp các nhà lập pháp hiểu được tác động tiềm năng của các quyết định pháp lý đối với các bên liên quan và các lợi ích của xã hội. RIA cũng giúp các nhà lập pháp hiểu được tác động tiềm năng của các quyết định pháp lý đối với các bên liên quan và các lợi ích của xã hội. RIA cũng giúp các nhà lập pháp hiểu được tác động tiềm năng của các quyết định pháp lý đối với các bên liên quan và các lợi ích của xã hội.

Tại Việt Nam, GTZ là một tổ chức trong việc giới thiệu RIA cho các tổ chức nội địa trong nước và các cơ quan có liên quan nhằm nâng cao chất lượng môi trường pháp lý cho doanh nghiệp. Hiện nay, GTZ đang tiến hành giới thiệu về bản chất và tầm quan trọng của các hoạt động cải cách pháp luật, và nền tảng giải Dời báo tác động pháp luật cho các tổ chức quốc gia. Song song với quá trình nội địa, Nền tảng Nhanh và Năng lực của Việt Nam trong việc Nâng cao Chất lượng Luật Kinh tế là một nền tảng tiên tiến. Trên cơ sở hợp tác với các cơ quan nội địa, GTZ đang tiến hành triển khai những quy trình nền tảng giải Dời báo tác động pháp luật (RIA) tiên tiến tại Việt Nam trong khuôn khổ hợp tác xây dựng Luật Doanh nghiệp và Luật Thuế từ năm 2005. Bên cạnh nội địa, GTZ đang tiến hành hợp tác với các tổ chức quốc gia, kỹ thuật, tài liệu cho quá trình triển khai và nâng cao năng lực về RIA tại Việt Nam. Với sự hỗ trợ kỹ thuật của GTZ, Bộ Tư pháp đang tiến hành triển khai một số quy trình nền tảng giải Dời báo tác động pháp luật trong khuôn khổ một số luật và nâng cao năng lực xây dựng một chiến lược nhằm đưa RIA thành một phần của quy trình xây dựng luật tại Việt Nam.

Trong bối cảnh nội địa cuốn hồ sơ dẫn "Triển khai Hiệu quả Quy trình Nền tảng Giải Dời báo Tác động Pháp luật tại Việt Nam" là một công cụ xây dựng. Cuốn hồ sơ dẫn này được xây dựng bởi Raymond Mallon cùng với một nhóm chuyên gia thuộc Viện Quản lý Việt Nam (VIM) và được hoàn thiện bởi Lê Duy Bình (GTZ) trên cơ sở các bài học kinh nghiệm từ các nền tảng RIA được triển khai với sự hỗ trợ của GTZ. Đây là một phần trong nỗ lực của GTZ trong việc nâng cao hiệu quả và RIA và nâng cao năng lực cho các tổ chức trong nước và lĩnh vực này tại Việt Nam.

GIAI THÍCH THUẬT NGỮ

Các cơ quan chính phủ liên quan

Các cơ quan chính phủ (thông tin các bộ) chịu trách nhiệm thực hiện các sáng kiến và chương trình cải cách. Người đứng đầu của các cơ quan này (thông tin Bộ trưởng) sẽ chịu trách nhiệm về nội dung của một Năm giải Đãi bảo Tác động Pháp luật.

Văn bản Pháp luật

Gồm nhiều hình thức văn bản quy định của nhà nước ra các quy định mà người dân và doanh nghiệp cần phải tuân thủ. Văn bản pháp luật bao gồm luật, các chế độ, lệnh chính thức hoặc không chính thức, các văn bản dưới luật do các cấp chính phủ ban hành, các quy định của các cơ quan tài trợ và các tài liệu phi chính phủ mà nhà nước chính phủ ủy quyền thực hiện.

Đánh giá văn bản pháp luật

Là một quy trình có tính hệ thống nhằm phân tích cần thiết của một văn bản pháp luật hiện hành hoặc đề xuất, và đưa ra các đề xuất nhằm cải thiện mô hình pháp lý.

Cải cách pháp luật

Là một quá trình phân giải và thay đổi chính sách cũng như các văn bản pháp luật nhằm đảm bảo rằng lợi ích công cộng mà chính sách và văn bản pháp luật mang lại sẽ lớn hơn lợi ích mà nó tạo ra.

Đánh giá Dự báo Tác động Pháp luật (RIA)

Một quá trình chính thức, có tính hệ thống nhằm tiến hành phân giải pháp luật và cải cách pháp luật. Hiện nay đây là một yêu cầu bắt buộc tại hầu hết các quốc gia thành viên của OECD và tại nhiều quốc gia đang phát triển.

Báo cáo Phân tích Dự báo Tác động Pháp luật

Một giải trình (báo cáo) mô tả quá trình Năm giải Đãi bảo Tác động Pháp luật, và các kết luận cũng như khuyến nghị chính cho các đề xuất cải cách pháp luật hay cho một hành động đổi mới của Chính phủ.

Giới thiệu

Phần này sẽ trả lời những câu hỏi sau liên quan tới Nành giới Dối báo Tác ñông Pháp luật (RIA):

- Văn bản pháp luật là gì?
- Nành giới Dối báo Tác ñông Pháp luật và Báo cáo Dối báo Tác ñông Pháp luật là gì?
- Mục đích của Nành giới Dối báo Tác ñông Pháp luật là gì?
- Tại sao các chính phủ ngày càng sử dụng nhiều hơn Nành giới Dối báo Tác ñông Pháp luật?
- Những thay ñổi nào về chính sách cần phải thực hiện Nành giới Dối báo Tác ñông Pháp luật?
- Ai nên tiến hành Nành giới Dối báo Tác ñông Pháp luật?
- Khi nào thì một ñề xuất về Nành giới Dối báo Tác ñông Pháp luật coi là bắt ñầu?
- Làm cách nào ñể ñảm bảo chất lượng của Nành giới Dối báo Tác ñông Pháp luật?

1. Văn bản Pháp luật là gì?

Văn bản pháp luật là "các hình thức văn bản qua ñoù chính phủ ñưa ra các quy ñịnh và yêu cầu mà ñồng ñàn và doanh nghiệp phải tuân thủ. Văn bản pháp luật bao gồm luật, các chế ñộ, lệnh chính thức và không chính thức, các văn bản ñối luật do các cấp chính phủ ban hành, các quy ñịnh của các cơ quan tài trợ và các tổ chức phi chính phủ mà ñã ñược chính phủ ủy quyền thực hiện"¹. Văn bản pháp luật bao gồm một loạt các quy ñịnh, văn bản và quy chuẩn của các cơ quan chính phủ và/hoặc phi chính phủ có ảnh hưởng tới hành vi của doanh nghiệp, song coi là không ñược thể hiện trong hệ thống các văn bản pháp luật chính thức (tức là không ñược in trên Công báo, ví dụ như hướng ñẫn, tờ khuyến cáo, và các chuẩn mực). Đây thường ñược coi là các văn bản pháp luật ban chính thức.

¹ OECD, 1997. Báo cáo của OECD về Cải cách Pháp luật: Báo cáo Tổng hợp, tr. 11.

2. Đánh giá Dự báo Tác động Pháp luật (RIA) và Báo cáo Đánh giá Dự báo Tác động Pháp luật là gì?

Ảnh hưởng của Dự báo Tác động Pháp luật là một quá trình phân tích các tác động có thể của một sự thay đổi về chính sách và đưa ra một loạt các lựa chọn để thực hiện điều này. Công cụ này có thể được sử dụng nhằm nhiều giai đoạn:

- Tất cả các tác động tiềm năng – xã hội, môi trường, tài chính và kinh tế
- Tất cả các quy định chính thức: văn bản pháp luật chính thức (luật, pháp lệnh, nghị định, quyết định, các bản kế hoạch) và các quy định không chính thức (ví dụ: hướng dẫn về các thông lệ cần tuân thủ các chương trình nâng cao nhận thức của công chúng...).
- Sờn phân bổ về tác động nội với người tiêu dùng, doanh nghiệp, nhân viên, nông thôn, nhà thờ, hoặc các nhóm nội tổng quát.

Báo cáo Ảnh hưởng của Dự báo Tác động Pháp luật được thực hiện theo các bước sau:

Hộp 1: Mục lục mẫu của một Báo cáo Đánh giá Dự báo Tác động Pháp luật Đầy đủ

Giới thiệu

- Mục tiêu và Bản chất của Thay đổi Đối kiến về Chính sách và Pháp luật
- Quá trình tham vấn
- Ảnh hưởng của Phòng an Quyết định Về nội
- Lợi ích và Chi phí của Thay đổi Đối kiến
- Thực hiện và Giám sát
- Tóm tắt và khuyến nghị

- Ảnh hưởng của Dự báo Tác động Pháp luật ban đầu được thực hiện khi xem xét nội dung triển khai thực hiện một nội dung xuất về thay đổi về chính sách hay luật pháp hay không.
- Ảnh hưởng của Dự báo Tác động Pháp luật sẽ được thực hiện trước khi tiến hành các hoạt động tham vấn chính thức, và đưa vào các tài liệu tham vấn.
- Ảnh hưởng của Dự báo Tác động Pháp luật này nếu sẽ bao gồm các phân tích chi tiết hơn, và phải bao gồm các kết quả thu được từ quá trình tham vấn.

Một Báo cáo Ảnh hưởng của Dự báo Tác động Pháp luật sẽ có những nội dung chính như trình bày trong Hộp 1.

3. Mục tiêu của Đánh giá Dự báo Tác động Pháp luật (RIA) là gì?

Mục tiêu chính của việc yêu cầu các bộ ngành lập Báo cáo Năng lực Đối báo Tác động Pháp luật là **đảm bảo các văn bản pháp luật có chất lượng cao hơn**. Một số nguyên tắc chính² nhằm nâng cao chất lượng văn bản pháp luật bao gồm:

- Xác định rõ quy định pháp luật khi cần thiết;
- Xem xét tất cả các phương án, bao gồm cả phương án “không làm gì”.
- Khi cần thiết, nêu ra quy định tối ưu nhất phù hợp với lợi ích và rủi ro và vấn đề nâng cao chất lượng văn bản pháp luật
- Giảm bớt và đơn giản hóa các quy định pháp luật bất cứ khi nào có thể

Một cách tổng quát, một văn bản pháp luật có chất lượng cao cần:

- Tạo ra lợi ích tối thiểu (cho xã hội và doanh nghiệp). Các biện pháp pháp luật cần nhằm bảo đảm tính tối thiểu, nếu cần thiết thì các kết quả đối diện. Cần xem xét một cách minh bạch, rõ ràng các phương án mà không cần phải sử dụng tối đa văn bản pháp luật.
- Không xây dựng sao cho có ảnh hưởng tối thiểu tới sự cạnh tranh.
- Tương thích với các thông lệ và tiêu chuẩn quốc tế hoặc quốc gia có ảnh hưởng nhằm giảm thiểu các cản ngại nội với thông mại.
- Rõ ràng, minh bạch, thống nhất và có thể tiếp cận được: các nội dung liên quan cần phải hiểu được một cách dễ dàng quyền lợi và nghĩa vụ của họ trong khuôn khổ văn bản pháp luật nội
- Tập trung vào vấn đề chính, và giảm thiểu các tác động khác.
- Xác định một cơ chế trách nhiệm rõ ràng về thực hiện và giám sát. Các cơ quan chịu trách nhiệm cần phải báo rằng mình đã “tiến hành một Năng lực Đối báo Tác động Pháp luật (RIA) và thấy rằng lợi ích của nó vượt trội hơn chi phí của việc thực hiện nó”.

4. Những Câu hỏi Cần được Trả lời trong Đánh giá Dự báo Tác động Pháp luật (RIA) là gì?

- Bản chất của vấn đề: Nếu thực sự là vấn đề cần có quy định?
- Văn bản pháp luật và thay thế pháp luật. Liệu văn bản pháp luật có khả năng mang lại những kết quả tích cực hơn từ phương diện thị trường hay không?

² Tham khảo thêm các nguyên tắc chi tiết của Australia về năng lực đối báo chất lượng của văn bản pháp luật (Phụ lục 4).

- Lieu van ban phap luat coimang lai nhöng ket quaitieu cöc hay không?
- Phòng an thay theá Nlau laiphöông an thay theáñeáxöilyivan ñeànay, bao gồm caiphöông an không nöi hoi phai ban hanh möt van ban phap luat?
 - Löi ích của việc ban hanh van ban phap luat. Nlau lailöi ích tiem nang của phòng an döi kien? Nhöng nöi töông nao señöóc löi?
 - Chi phí của việc ban hanh van ban phap luat. Nlau laichi phí tiem tang của phòng an döi kien? Nhöng nöi töông nao sechiu chi phí?
 - Tham van yikien của ngöoi dan. Cong chung vaicac nöi töông chiu söiñieu chanh chính coi quan ñiem nö theñao veavan ñeavancaic phòng an döi kien ñeáxöilyivan ñeá nöi?
 - Hoátröi cho quaitrinh xay döng van ban phap luat. Nhöng taic nhan lien quan chính can coihoa tröi gi ñeá löa chon va trien khai cac phòng an döi kien?
 - Taic ñöng nöi voi canh tranh. Nlau laitaic ñöng nöi voi canh tranh?

5. Tại sao nhiều chính phủ yêu cầu thực hiện Đánh giá Dự báo Tác động Pháp luật?

Nhanh giaiDöi baö Taic ñöng Phap luat (RIA) ñöóc nhiều chính phүйeu cầu bắt buöc thöc hien vì chung giúp cho cac nhahoách ñinh chính saich:

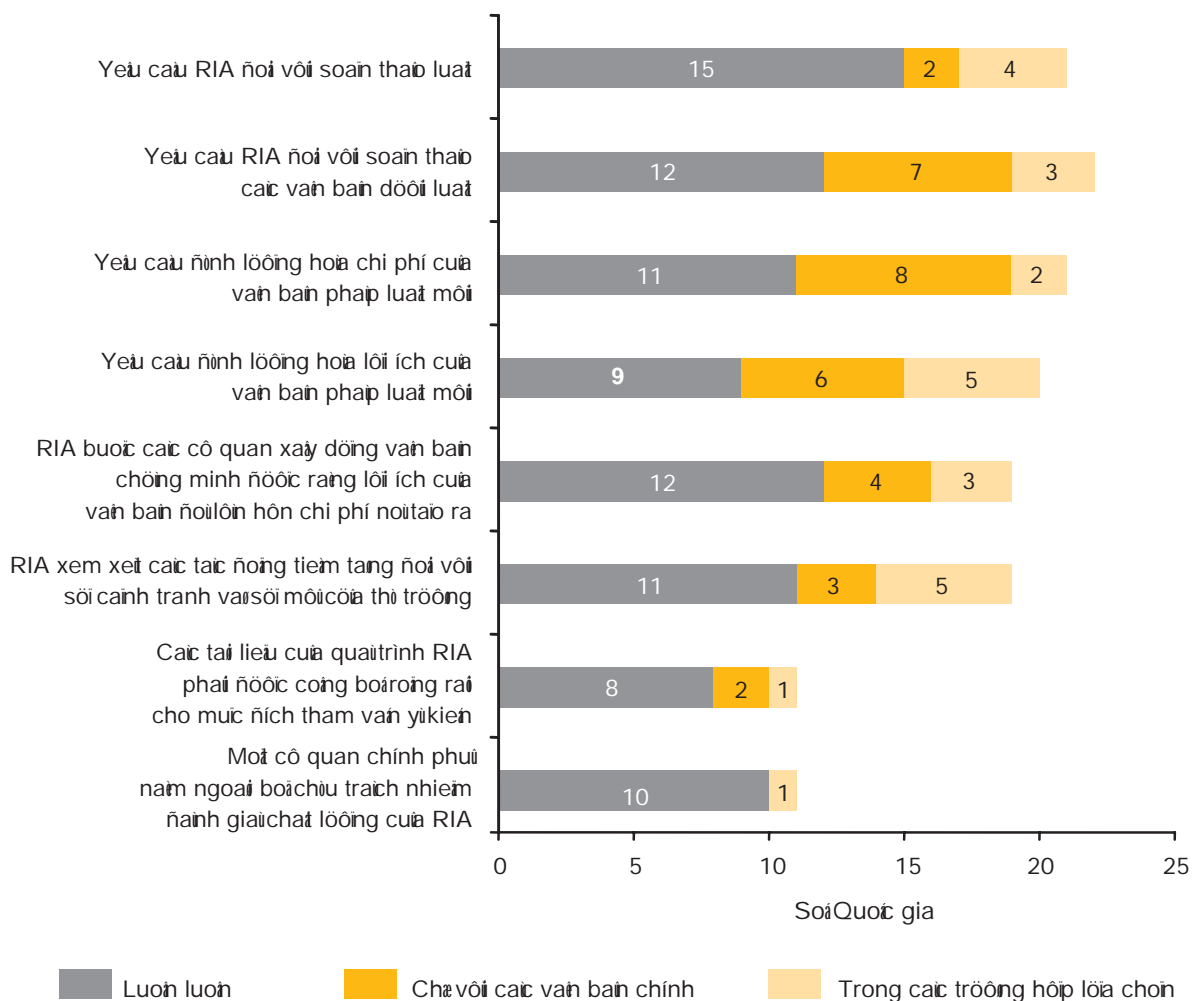
- Xaic ñinh röirang muc tieu của ñeáxuat thay nöi chính saich.
- Xem xét vañanh giaiñay ñuicac taic ñöng của ñeáxuat veá thay nöi chính saich. Quaitrinh RIA gop phan ñanh giaivanañg cao nhan thöc veá cac taic ñöng nam ngoai döi kien nöi voi cac nhöim không phai la muc tieu của söi thay nöi chính saich döi kien nöi
- Nhan biet vañanh giai cac phòng an thay theáñam ñat ñöóc cac muc tieu chính saich ñaö ñeára.
- Ñaim baö rang cac van ban phap luat thöng nhất voi cac chính saich vaavan ban phap luat của cac cô quan chính phүйkhac ban hanh.
- Ñanh giai xem lieu löi ích của söi thay nöi döi kien se löin hôn chi phí (taic ñöng tieu cöc) hay không.
- Ñaim baö möt quaitrinh tham van minh bach vañieu quai
- Xaic ñinh xem lieu möt nhöim riêng biet nao nöicoi bi anh höng möt caich không công bang hay không.
- Gop phan ñaim baö tuän thuicac ñieu öóc vañiep ñinh quoc teá

Yeu cầu cac cô quan chính phүйtien hanh ñanh giai döi baö möt caich nghiem túc, coi chat lööng cac taic ñöng của van ban phap luat se gop phan giam böc cac sai lam veá chính saich. Ñanh giai Döi baö Taic ñöng Phap luat (RIA) se gop phan buöc cac cô quan chính phүйxay döng luat vaicac van ban phap luat sao cho phuñhüp hôn nöa voi löi ích quoc gia. Ñanh giai Döi baö Taic ñöng Phap luat coi theá ñöóc cac cô quan giam sat söi duñg (ví dụi nö Quoc hoí) ñam giam sat vañaim baö rang cac cô quan Chính phүйxem xét kyilöi ích quoc gia khi xay döng chính saich va phap luat möi. Hôn nöa, tien

chính nhằm giải minh bạch của công chúng sẽ góp phần giảm bớt các tác động của các nhóm có ảnh hưởng với quá trình xây dựng văn bản pháp luật, và giảm chi phí và rủi ro cho tham nhũng phát triển.

Kết quả cao nhất của Năm giải Dữ báo Tác động Pháp luật là hình thành một nền kinh tế có tính cạnh tranh cao, và một xã hội công bằng. Trên bình diện quốc tế ngày càng có nhiều hơn các chính phủ sử dụng RIA là công cụ nhằm cải thiện môi trường kinh doanh cho doanh nghiệp, nâng cao tính cạnh tranh của nền kinh tế và giảm thiểu tính công bằng trong phát triển. Việt Nam cần cải tiến pháp luật nhằm thúc đẩy các hoạt động này, qua đó giảm thiểu nền kinh tế có tính cạnh tranh hơn và hội nhập sâu hơn vào nền kinh tế toàn cầu.

Hình 1: Yêu cầu về Đánh giá Dự báo Tác động Pháp luật tại các Nước Thành viên OECD (trong số 28 phiếu trả lời)



Nguồn: Argy, S, and Johnson, M, 2003. tr. 44, sử dụng dữ liệu của OECD (2002b).

6. Những thay đổi nào về chính sách đòi hỏi phải thực hiện một Đánh giá Dự báo Tác động Pháp luật?

Những giai đoạn đòi hỏi các tác động pháp luật cần được thực hiện và áp dụng nội dung của các thay đổi về chính sách/ pháp luật có ảnh hưởng tới doanh nghiệp, các cơ quan chính phủ và các nhóm lợi ích khác. Những giai đoạn này có thể bao gồm RIA cần được thực hiện bất kỳ khi nào mà các phòng ban về chính sách đang được xem xét có thể sẽ có ảnh hưởng tới một nhóm cụ thể trong xã hội, hoặc tới toàn bộ nước.

Quy mô của những giai đoạn đòi hỏi các tác động pháp luật cần được thực hiện với các tác động tiềm tàng. Ví dụ, nếu một thay đổi đòi hỏi chi trả các tác động tới một vài doanh nghiệp, hoặc nhiều doanh nghiệp ở một cấp độ nhỏ hoặc khi chi phí và lợi ích lớn hơn khi nó thì những giai đoạn đòi hỏi các tác động pháp luật sẽ đòi hỏi phải có sự phân tích chi phí và lợi ích. Khi các tác động của sự thay đổi đòi hỏi phải có sự phân tích chi phí và lợi ích, các phân tích chi phí và lợi ích sẽ đòi hỏi phải có sự phân tích chi phí và lợi ích.

7. Cơ quan nào nên tiến hành Đánh giá Dự báo Tác động Pháp luật?

Cơ quan chính phủ chịu trách nhiệm tiến hành sự thay đổi đòi hỏi các tác động pháp luật sẽ chịu trách nhiệm tiến hành những giai đoạn đòi hỏi các tác động pháp luật. Tuy nhiên, cơ quan này có thể tiến hành ủy nhiệm cho một tổ chức chuyên môn và/hoặc một công ty để tiến hành công việc này.

Cần xem xét việc chuyển một cơ quan nhằm giám sát việc tuân thủ các quy định về những giai đoạn đòi hỏi các tác động pháp luật và đảm bảo chất lượng của các giai đoạn này được tiến hành. Việc này của những giai đoạn đòi hỏi các tác động pháp luật vào quá trình ra quyết định của các cơ quan chính phủ sẽ đòi hỏi phải có sự hỗ trợ về chính trị, hành chính và của công chúng.

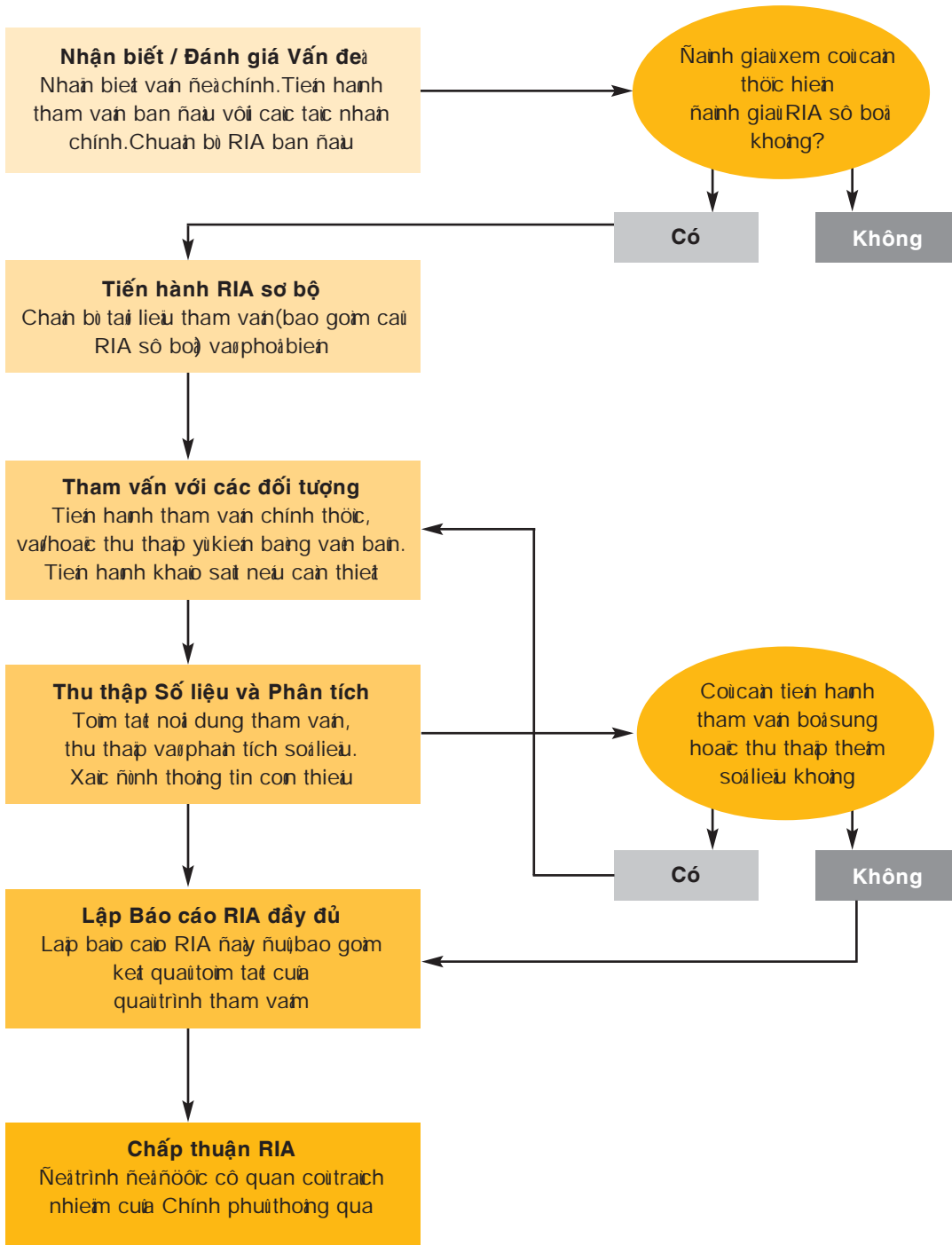
8. Khi nào thì nên Bắt đầu Quá trình Đánh giá Dự báo Tác động Pháp luật?

Quá trình những giai đoạn đòi hỏi các tác động pháp luật nên bắt đầu ngay khi có những thảo luận nào tiến về đòi hỏi thay đổi và phải tiến hành song song với quá trình xây dựng và xuất về thay đổi chính sách. Quá trình RIA cần được coi là một phần không thể tách rời của quá trình xây dựng chính sách, nhằm giúp nâng cao chất lượng của quá trình xây dựng chính sách. Báo cáo sơ thảo về những giai đoạn đòi hỏi các tác động pháp luật cần được lập càng sớm càng tốt nhằm xác định các phòng ban liên quan hiện có và coi nó là một nội dung nào đó vào quá trình tham vấn ý kiến công chúng về những thay đổi chính sách. Báo cáo này của những giai đoạn đòi hỏi các tác động pháp luật cần cung cấp các phân tích chi tiết về các tác động của một số ít các phòng ban lựa chọn được coi là tốt hơn cái bao gồm tất cả chi tiết của quá trình tham vấn.

9. Làm cách nào để đảm bảo chất lượng của Đánh giá Dự báo Tác động Pháp luật?

Nguyên tắc đối báo Tác động Pháp luật cần có hiệu quả nếu nhờ chúng nó được thực hiện tốt. Chính phủ (hay Quốc hội) cần xem xét việc chỉ định một cơ quan (môi hoặc hiện tại) chịu trách nhiệm giám sát chất lượng của các Báo cáo Nguyên tắc Đối báo Tác động Pháp luật. Cơ quan này không nên tham gia trực tiếp vào việc xây dựng và lập báo cáo Nguyên tắc Đối báo Tác động Pháp luật. Việc sử dụng các phương pháp với sự tham gia của nhiều nơi thông qua các chiến lược truyền thông lan mạnh, và đảm bảo rằng công chúng có thể dễ dàng tiếp cận kết quả nguyên tắc đối báo (ví dụ như tóm tắt trên báo chí, công bố toàn bộ báo cáo trên Internet) cần góp phần tăng áp lực buộc các cơ quan chính phủ phải xây dựng các báo cáo Nguyên tắc Đối báo Tác động Pháp luật có chất lượng.

Hình 2: Các bước chính trong quy trình đánh giá dự báo tác động pháp luật





Nhận biết Vấn đề và Đánh giá Ban đầu

1. Tổng quát

Nhằm giải quyết hoặc cải thiện tình hình nổi với một vấn đề cụ thể một trong những giải pháp đầu tiên thông qua chính phủ tính đến là đưa ra vấn đề pháp luật. Vấn đề cụ thể nổi lên có thể là xuất phát từ chính các chính sách và pháp luật hiện hành, hoặc là do những thất bại của thị trường. Tuy nhiên trên thực tế thông qua nhiều cách thức khác nhau để giải quyết vấn đề. Thách thức nổi với các nhà phân tích chính sách là nhận biết và đưa ra các phòng ngừa hiệu quả phù hợp với mục tiêu phát triển trên diện rộng của Chính phủ.

Các chính sách và văn bản pháp luật của chính phủ hướng tới việc đạt được các mục tiêu dài hạn của nền kinh tế nhằm giải quyết một vấn đề. Nhiệm vụ của Đạo luật Pháp luật là một công cụ nhằm nhận biết các phòng ngừa lựa chọn nhằm đạt được mục tiêu này và nhận xét về các tác động khác nhau của chính sách và văn bản pháp luật nổi lên có thể mang lại. Các nhà phân tích chính sách cần đặt các câu hỏi về chính phủ đang nỗ lực làm gì, xác suất thành công, và các tác động khác nổi với xã hội và/hoặc nền kinh tế. Các nhà xây dựng chính sách cần:

- Hiểu rõ vấn đề cần nghiên cứu
- Hiểu rõ về mục tiêu cần đạt được thông qua văn bản pháp luật.
- Nắm bắt rằng lợi ích mà văn bản pháp luật đem lại sẽ lớn hơn chi phí mà nó gây ra (tính nên các tác động trực tiếp và gián tiếp).

2. Hiểu rõ vấn đề

Nhà phân tích cần bắt đầu bằng một số câu hỏi cơ bản về vấn đề và các yêu cầu cần đạt nên vấn đề đó. Các câu hỏi có thể là:

- Vấn đề là gì?
- Các nhóm nào bị ảnh hưởng bởi vấn đề này và bị ảnh hưởng như thế nào?
- Nếu là mọi quan tâm chính của công chúng và các nhóm lợi ích chính?
- Nhiều gì đã dẫn đến vấn đề này? Những số liệu và hành vi nào đã góp phần tạo nên vấn đề này?
- Nếu là những cô chính của những nhóm nói tổng quát ra vấn đề? Phải chăng vấn đề này là kết quả của sự thiếu hiểu biết, hay là do xuất phát từ lợi ích riêng của họ?
- Nếu là các tác nhân chính góp phần tạo nên vấn đề?
- Liệu có các giới hạn pháp lý nào không về các biện pháp nhằm giải quyết vấn đề?

Xác định rõ vấn đề. Nhiều văn bản pháp luật được xây dựng mà không đưa ra được một cơ sở phân tích rõ ràng về vấn đề mà nó xử lý hoặc đưa ra được một mục tiêu pháp luật cụ thể. Nhiều nay có thể dẫn đến tình trạng quá nhiều văn bản pháp luật và thiếu minh bạch.

Xác định nhóm lợi ích nào bị ảnh hưởng bởi vấn đề này và những xói mòn và xác định các biện pháp có thể nhằm xử lý vấn đề. Một số các nhóm lợi ích này sẽ bị ảnh hưởng ra sao và xác định rõ ràng các nhóm được lợi và nhóm bị thiệt hại bởi quy định hiện hành.

Tham khảo với các nhóm nói tổng quát nhằm xác định mọi quan tâm và/ hoặc quan niệm của họ. Ở giai đoạn này có thể cần tiến hành tham vấn không chính thức (ví dụ như với một hiệp hội doanh nghiệp). Tiến hành tham vấn y kiến ngay ở giai đoạn này có ý nghĩa quan trọng nhằm nắm bắt rằng các nhà phân tích sẽ xử lý những vấn đề và tìm cách xác định được giải pháp phù hợp.

Hiểu được cơ sở của vấn đề. Một giải pháp hiệu quả nào với một vấn đề này hay phải hiểu kỹ tại sao vấn đề này lại nảy sinh. Phải chăng đây là một vấn đề dài hạn? Liệu vậy nên nó phát sinh từ một thay đổi khác của pháp luật? Hay vấn đề này phát sinh do hoàn cảnh ngoài cảnh (ví dụ như một quốc gia khác ban hành một tiêu chuẩn thông mại môi).

Hiểu được những cơ sở của các nói tổng quát liên quan. Nếu như vấn đề này nảy sinh do sự thiếu hiểu biết (ví dụ như về thủ tục khiếu kiện nói với các quyết định hành chính), khi đó các hoạt động nâng cao nhận thức của công chúng là một sự phù hợp. Song nếu như vấn đề phát sinh từ các quy định hiện hành, cần phải xem xét việc nhiều chính văn bản pháp luật nói. Tham vấn y kiến là một công cụ quan trọng nhằm nắm bắt những cơ sở của các nói tổng quát.

Nguyên nhân cạnh tranh và bản chất của vấn đề. Liệu nội dung phải làm do sự thất bại và sự kém hoàn thiện của thị trường? Nếu vậy thì thất bại nào của thị trường có thể được xử lý mà không cần phải sử dụng nền quy định của chính phủ?

Các nhà phân tích cũng cần nhận giải thích về các vấn đề bản pháp luật hiện hành hoặc xây dựng nên giải quyết vấn đề nội bộ? Về nguyên tắc cơ bản, cần sử dụng các nguyên tắc phù hợp với diễn biến của các nền kinh tế để giải quyết một vấn đề hơn là ban hành một văn bản pháp luật chỉ có thể áp dụng cho một ngành cụ thể.

Có thể tìm kiếm lời khuyên từ các chuyên gia (các nhà kinh tế luật sư, và các nhà khoa học) càng sớm càng tốt trong quá trình Nền giải Dời bài Tác động. Có thể tiến hành ủy nhiệm thực hiện các nghiên cứu nhằm hiểu rõ hơn về những thời điểm các giải pháp nhằm giải quyết vấn đề và nền giải tác động của các phòng an thay thế.

Hộp 2: Các Hình thức Thất bại của Thị trường

Cạnh tranh không hoàn hảo - Thị trường có thể không tạo ra các kết quả công bằng và hoặc hiệu quả nếu nhờ cạnh tranh không đầy đủ (một doanh nghiệp cung cấp hàng hóa và dịch vụ duy nhất trên thị trường quyết định giá cả), hoặc quyền nhóm (một số các doanh nghiệp bán hàng tạo ảnh hưởng tới giá cả) và hoặc quyền mua (một người mua duy nhất) nếu có thể làm ảnh hưởng nghiêm trọng tới cạnh tranh. Nhiều khi chính phủ cần thiệp nhằm giảm các tác động tiêu cực của cạnh tranh không hoàn hảo.

Tác động ngoại cảnh - Các tác động tích cực hoặc/ hoặc tiêu cực (gián tiếp) theo hiệu ứng chảy tràn của các giao dịch thị trường không được phản ánh vào trong giá cả (ví dụ nhờ tác động môi trường của các nhà máy công nghiệp không được phản ánh trong chi phí của nhà máy).

Hàng hoá Công cộng - Một người tiêu dùng hàng hoá công cộng không gây ảnh hưởng cho những người khác sử dụng hàng hoá công cộng đó. Một ngôn ngữ hàng hoá công cộng mà sẽ được tất cả các loại tàu thuyền sử dụng. Do vậy, khi có thể nên nghĩ tổng con tàu riêng lẻ thanh toán cho dịch vụ này. Chính phủ có thể cung cấp hàng hoá công cộng vì chúng không được thị trường cung cấp.

Thông tin không hoàn hảo hoặc quá đắt đỏ - Thất bại của thị trường nhiều khi là do thiếu thông tin hoặc thông tin quá đắt đỏ.

3. Xác định Mục tiêu

Mục tiêu của văn bản pháp luật và các biện pháp thay thế mà không cần sử dụng văn bản pháp luật là giúp Chính phủ giải quyết một vấn đề cụ thể. Mục tiêu tổng quát sẽ bao gồm các mục tiêu nội kết quả, tiêu chuẩn hoặc nền hình hưởng về việc giải quyết vấn đề. Những điều này cần phải được xác định rõ ràng trên cơ sở gắn kết với vấn đề đang

những giải quyết. Thành công của một văn bản pháp luật cần những nhân giải và giảm sút trên cơ sở tiến bộ thực hiện các mục tiêu này.

Các mục tiêu pháp luật liên quan trực tiếp tới phòng pháp tiếp cần giải quyết văn bản Mục tiêu nên ra cần phải cụ thể hơn việc xác định văn bản (ví dụ nhờ các kết quả mong muốn có thể là giảm 10% chi phí hành chính của việc ra quyết định phê duyệt đời ăn rau tở nước ngoài). Văn bản phải được xây dựng trên cơ sở tham vấn với các nội tổng có liên quan, các cơ quan quản lý và các chuyên gia ngành.

Một số nhóm nội tổng có thể có mục tiêu khác với các mục tiêu về lợi ích quốc gia. Các mục tiêu nội cần phải được lồng ghép vào luật (phản ánh những cơ của các nhóm nội tổng khác nhau) trong quá trình thực hiện Nghị định Dời bài Tác động Pháp luật (RIA).

Các nội lĩnh nhằm xác định mục tiêu về lợi ích quốc gia nhằm giải quyết một vấn đề cụ thể nhiều khi nội hội các nhà phân tích phải xác định rằng nên chăng chính phủ cần can thiệp. Các nhà phân tích có thể kết luận rằng các nhóm nội tổng chẵn văn bản nhằm bảo vệ lợi ích của họ (ví dụ nhờ các nội lĩnh gần đây của phía Mỹ trong vụ kiện chống bán phá giá có thể chẵn nhằm bảo vệ lợi ích của họ của một nhóm nhỏ các nội tổng, hơn là bảo vệ người tiêu dùng và lợi ích kinh tế quốc gia).

4. Xem xét các Phương án Thay thế

Các nhà phân tích có thể xây dựng một nhóm các phương án thay thế nhằm xử lý vấn đề. Các phương án thay thế này có thể bao gồm cả phương án là “không làm gì” và các phương án mà không cần sử dụng tới văn bản pháp luật. Các phương án thay thế này sẽ hướng tới việc đạt được một số mục tiêu khác nhau với chi phí khác nhau. Lợi ích quốc gia có thể lớn hơn nếu nhờ cần giải quyết một phần của vấn đề với chi phí thấp hơn là giải quyết toàn bộ vấn đề với chi phí cao.

Hình 3 cho thấy một khuôn khổ phân tích các phương án lựa chọn, với mục tiêu là giảm thiểu yêu cầu can thiệp của chính phủ. Nhờ đó thể hiện trong hình vẽ dưới đây nhằm xác định văn bản phân tích và hiệu quả của văn bản

Bên cạnh phương án không làm gì, các nhà phân tích cần xem xét phương án nội hội sử dụng can thiệp trực tiếp và hoặc gián tiếp của chính phủ. Các ví dụ về sử dụng can thiệp trực tiếp của chính phủ bao gồm cung cấp hàng hoá và dịch vụ công cộng trực tiếp (hoặc tài trợ cho khu vực tổ nhân nên thực hiện công việc này), và trực tiếp hạn chế một số hoạt động. Việc cung cấp các dịch vụ như giáo dục, y tế và vệ sinh là các ví dụ điển hình của các can thiệp trực tiếp.

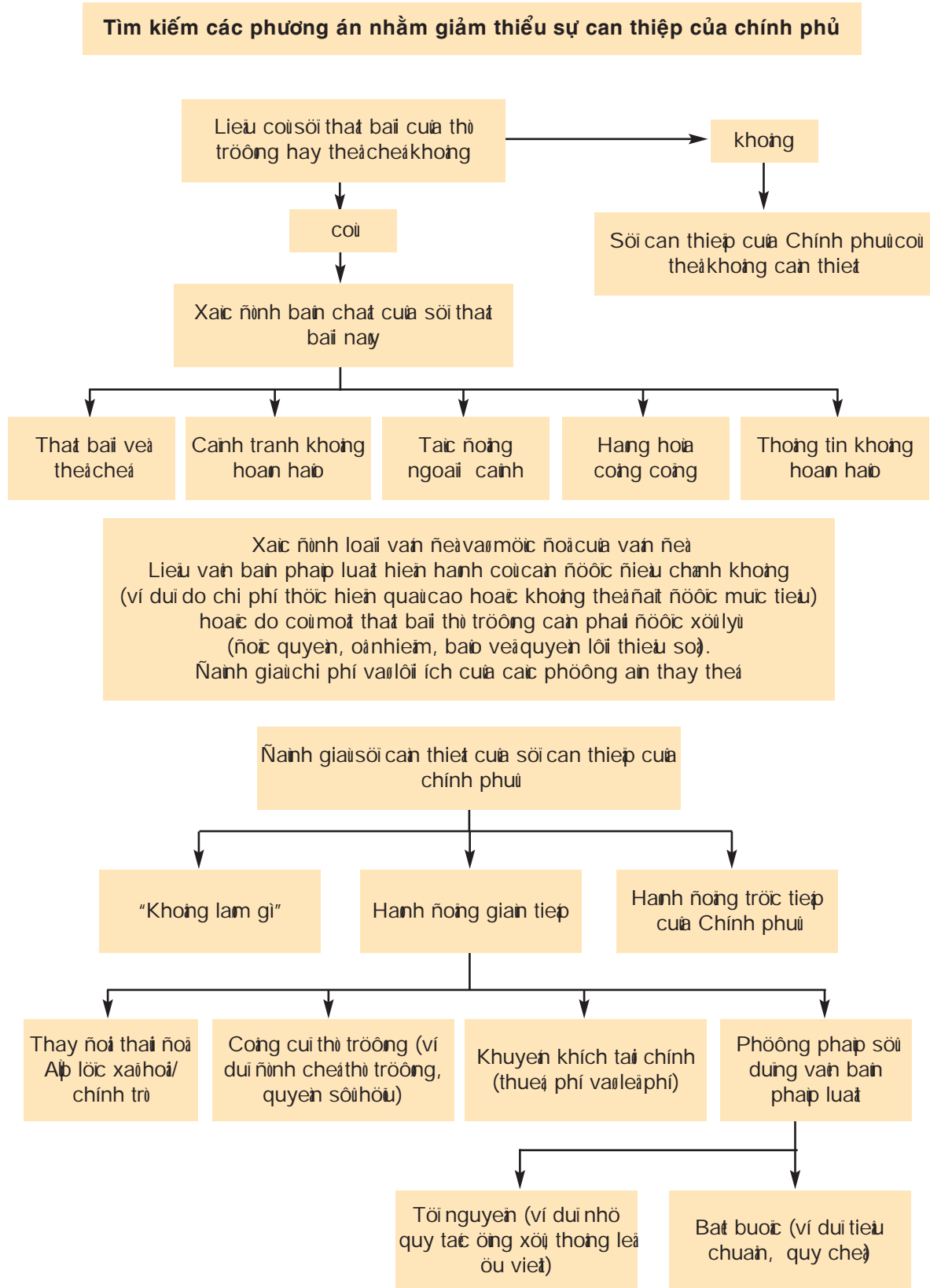
Các can thiệp gián tiếp của chính phủ chủ yếu là nhằm xử lý các thất bại của thị trường qua việc tạo dựng một môi trường thuận lợi nhằm khuyến khích các thị trường cạnh tranh. Các hình thức can thiệp gián tiếp của chính phủ bao gồm:

- Thuyết phục. Sử dụng các áp lực về nhà nước, xã hội và chính trị nhằm thay đổi hành vi?
- Các phương pháp tiếp cận tuân thủ tình nguyện. Các nỗ lực nhằm xác định rủi ro và/ hoặc áp dụng các biện pháp nhằm giảm thiểu các thất bại tình nguyện.
- Các phương pháp tiếp cận kinh tế Sử dụng các công cụ kinh tế nhằm cung cấp các tín hiệu thị trường chính xác hơn về mặt chi phí và lợi ích. Ví dụ nhờ thuế các khoản lệ phí và phí, các giấy phép thông mai.
- Phương pháp tiếp cận pháp luật. Các công cụ “kiểm soát” này cần được sử dụng một cách cẩn trọng, vì chúng có thể tạo ra các chi phí kinh tế đáng kể

5. Lựa chọn Giữa các Phương án

Ngay từ đầu nhà đầu tư cần xác định loại bỏ một số phương án do: (i) chúng không có tính khả thi cao; (ii) chi phí và/ hoặc rủi ro quá cao, và/ hoặc (iii) lợi ích mà chúng mang lại quá hạn chế. Cần phải ghi lại tất cả các phương án này, và các giải thích tại sao các phương án này bị loại bỏ. Trong một số trường hợp, cần biết là khi một bộ luật hiện tại đang được xây dựng lại, có thể cần có một số điều chỉnh hạn chế các phương án cải cách.

Hình 3: Tìm kiếm các Phương án nhằm Giảm thiểu sự Can thiệp của Chính phủ



Ở giai đoạn này, thông thường cần phải có một phần tích về lợi ích và chi phí, xong có thể cần phải có một ma trận tóm tắt trong báo cáo ban đầu về Nành giai Đãi báo Tác ñộng Pháp luật nhằm mô tả tóm tắt các hành ñộng ñối diện, chi phí và lợi ích và các tác ñộng của tổng phòng an. Ma trận này cần ñược xây ñựng sao cho ñảm bảo khai ñáng có thể ñưa các tóm tắt kết quả của quá trình tham vấn ñối với tổng phòng an.

6. Dự thảo Báo cáo ban ñầu Đánh giá Dự báo Tác ñộng Pháp luật (RIA)

Chuẩn bị Báo cáo Nành giai Đãi báo Tác ñộng Pháp luật phải ñược coi là một quá trình, trong ñó bao gồm ít nhất là ba giai ñoạn chính:

- Báo cáo Nành giai Đãi báo Tác ñộng Pháp luật ban ñầu cần phải ñược xây ñựng khi y tế ñang về chính sách ñược hình thành.
- Nành giai Đãi báo Tác ñộng Pháp luật sẽ bắt ñầu thực hiện trước khi tiến hành các hoạt ñộng tham vấn và phải ñính kèm các tài liệu tham vấn.
- Báo cáo Nành giai Đãi báo Tác ñộng này ñược xây ñựng trên cơ sở các thông tin và phân tích của báo cáo số ñầu bao gồm kết quả của quá trình tham vấn.

Hộp ñối này tóm tắt những nội dung chính của một báo cáo ban ñầu về Nành giai Đãi báo Tác ñộng Pháp luật.

Sau khi giai ñoạn một của quá trình Nành giai Đãi báo Tác ñộng Pháp luật ñược hoàn thành, các cơ quan chính phủ liên quan cần hiểu rõ về những gì ñã có và sẽ cần thiết hay không cần thiết phải có sự can thiệp của chính phủ và ñưa ra các phòng an nhằm giải quyết thất bại này. Bước tiếp theo là ñưa ra một phân tích chi tiết về chi phí và lợi ích của các phòng an có tính khả thi và chuẩn bị tài liệu cơ sở cho quá trình tham vấn với các nhóm ñối tượng có bị ảnh hưởng.

Hộp 3: Nội dung của một Báo cáo Ban ñầu về Đánh giá Dự báo Tác ñộng Pháp luật

Báo cáo Ban ñầu về Nành giai Đãi báo Tác ñộng Pháp luật cần ñược coi là một phần của quá trình và các cách ñối diện cho cơ quan chính phủ chịu trách nhiệm. Báo cáo ban ñầu này cần:

- Nếu ñược vấn ñề cần xãy ra và lý do ñây sinh vấn ñề
- Thảo luận thất bại của thị trường ñối diện ñược xãy ra. Nếu gì sẽ xãy ra nếu ñó và ñề không ñược xãy ra?
- Nhận biết các nhóm ñối tượng bị ảnh hưởng bởi vấn ñề
- Giải thích tại sao phải tiến hành các cách. Nếu là mục tiêu chính sách ñể cấp cao cần phải ñặt ñược?
- Thảo luận các phòng an nhằm giải quyết vấn ñề bao gồm các phòng an “không làm gì”.
- Mô tả tóm tắt các nghiên cứu, chính sách, quy chế hiện tại liên quan tới vấn ñề ñang ñược giải quyết. Mô tả trách nhiệm của các cơ quan hữu quan.
- Thảo luận các chi phí, lợi ích và các tác ñộng của tổng phòng an, bao gồm các tác ñộng về thị trường và ñối với sự cạnh tranh.
- Lưu ý các vấn ñề liên quan tới thực hiện, chi phí thực hiện
- Bao gồm một kế hoạch tham vấn y tế ban ñầu
- Nhận biết nhu cầu thông tin cần bổ sung.

Bảng 1. Đánh giá Ban đầu Lợi ích và Chi phí: Ví dụ về việc Thay đổi Hệ thống Cấp phép sang Đăng ký Đầu tư Nước ngoài

Mục tiêu của sự thay đổi dự kiến	Tác động dự kiến của sự thay đổi dự kiến			
	Các lợi ích dự kiến	Chi phí	Phân bổ tác động	Tóm tắt các nội dung cơ bản của quá trình tham vấn
<p>Vấn đề: Cơ chế cấp phép đầu tư tạo cơ hội cho những và những người khác đầu tư.</p> <p>Mục tiêu: Giảm chi phí trung bình liên quan tới việc cấp phép đầu tư nước ngoài xuống mức ngang bằng với các nước trong khu vực Đông Nam Á</p>	<p>Không có lợi ích</p>	<p>Tiếp tục làm giảm tính cạnh tranh. Tăng cường việc làm và đầu tư ô nhiễm thấp hơn mức tối ưu.</p>	<p>Hầu hết các chi phí cấp phép đều rơi vào những ảnh hưởng tới các nhà đầu tư nhỏ (cui thea lai các nhà đầu tư ô nhiễm nặng hơn và các nhà đầu tư ô nhiễm nhẹ) do quy trình cấp phép và khuyến khích đầu tư nước ngoài tại các nước khu vực này đang lao động.</p>	<p>Quá trình tham vấn giữa Chính phủ và khu vực tư nhân cần chóng minh rằng “không làm gì” có thể làm giảm mức đầu tư nước ngoài (như biết làm với các đối tượng nhỏ) do quy trình cấp phép và khuyến khích đầu tư nước ngoài tại các nước khu vực này đang lao động.</p>
	<p>Giảm chi phí và rủi ro trong việc xin giấy phép đầu tư (x%); tham khảo Phụ lục X); Nhiều nhà sẽ góp phần khuyến khích tăng đầu tư và việc làm, giảm tham nhũng, tăng năng suất, và giảm chi phí hành chính công.</p>	<p>Không có thêm chi phí nào với doanh nghiệp hoặc người tiêu dùng. Chi phí hành chính có thể giảm do thiết lập thủ tục mới và cải thiện hệ thống quốc gia.</p>	<p>Cải cách sẽ giảm bớt đầu tư của bang hơn và tạo việc làm; nhiều nhà sẽ có ảnh hưởng tích cực tới môi trường xã hội, giảm nghèo.</p>	
	<p>Loại bỏ yêu cầu về năng lực đầu tư nước ngoài.</p>	<p>Loại bỏ tất cả các chi phí về cấp phép. Nhiều nhà sẽ góp phần khuyến khích đầu tư ô nhiễm cao hơn và tăng khai thác mỏ và việc làm.</p>		<p>Không nước xem xét do nước có lao động phòng an không khai thị về mặt chính trị trong giai đoạn hiện tại.</p>



Xây dựng một Đánh giá Dự báo Tác động Pháp luật (RIA) Sơ bộ và Kế hoạch Tham vấn Ý kiến

Sau khi cơ quan chính phủ quyết định tiến hành triển khai nhà xuất cải cách, bước tiếp theo là chuẩn bị tài liệu cơ sở cho quá trình tham vấn và thu thập số liệu. Một nhiệm vụ cơ bản là xây dựng Nhanh giai Đãi báo Tác động Pháp luật ban đầu thành báo cáo sơ bộ và sử dụng nội dung tài liệu cơ bản cho quá trình tham vấn ý kiến với công chúng và các cuộc trao đổi ý kiến liên hệ Kế hoạch tham vấn ý kiến cũng cần được xây dựng trong giai đoạn này.

1. Chuẩn bị Báo cáo Sơ bộ Đánh giá Dự báo Tác động Pháp luật

Việc chuẩn bị cho báo cáo này đòi hỏi phải có sự tham vấn một cách không chính thức với nhiều nơi tổng liên quan (doanh nghiệp, người tiêu dùng, các cơ quan chính phủ khác) để quy mô rộng rãi hơn so với bước 1. Báo cáo này cần bao gồm các thông tin chi tiết hơn về nội dung chi phí và lợi

ích và về các phòng an lửa choin, các vấn đề thực hiện, giám sát thực hiện. Cũng cần mô tả chi tiết về các thông tin con thiếu và xây dựng một kế hoạch hành động nhằm xác định rõ các công cụ thu thập số liệu (ví dụ nhờ nghiên cứu trường hợp điển hình hoặc khảo sát). Nhiều nhà biết quan trọng là báo cáo số báo này cần coi một kế hoạch cụ thể về quá trình tham vấn. Các nhà phân tích sẽ đánh một phần lớn thời gian cho việc thảo luận, thu thập số liệu và viết báo cáo.

2. Kế hoạch Tham vấn Ý kiến

Kế hoạch tham vấn ý kiến cần được thực hiện ngay từ đầu của quá trình Nành giải Dời báo Tác động Pháp luật. Nội phải được lập thành kế hoạch chi tiết và thể hiện trong báo cáo số báo Kế hoạch tham vấn ý kiến cần xác định rõ các chuyên gia, các nơi tổ chức, các nhóm doanh nghiệp và công đồng cần được tham khảo ý kiến trong quá trình Nành giải Dời báo Tác động Pháp luật. Tuy theo bản chất của sự thay đổi đổi kiến, có thể tiến hành tham khảo riêng rẽ với các tiêu nhóm khác nhau (ví dụ nhờ hộ gia đình, doanh nghiệp nhỏ và vừa, và/ hoặc nhà nhập khẩu, xuất khẩu, và/ hoặc các doanh nghiệp cung cấp cho thị trường nhà phòng).

Kế hoạch tham vấn ý kiến cần phải ảnh hưởng đến cấu trúc thông tin, và yêu cầu tập trung và loại bỏ nội dung sẽ hoả trở của công chúng nói với nhà xuất thay đổi đổi kiến. Nội dung cũng nhờ quy mô của kế hoạch tham vấn rất khác nhau giữa các ngành giải dời báo khác nhau. Kế hoạch tham vấn cần nằm báo được tính linh hoạt và qua nội có thể để dạng nhiều cách nếu gặp ững nội các nhu cầu thông tin mới, phát hiện mới, hoặc sự thay đổi về mối quan tâm của công chúng.

Hộp 4: Nội dung của Một Báo cáo Sơ bộ về Đánh giá Dự báo Tác động Pháp luật

Báo cáo Số báo về Nành giải Dời báo Tác động Pháp luật cần dựa trên báo cáo ban đầu và theo một cấu trúc tổng thể, song chi tiết hơn về nội dung. Báo cáo số báo sẽ cung cấp các thông tin về

- Nếu nội các vấn đề cần xử lý và lý do nảy sinh vấn đề
- Thảo luận thất bại của thị trường đổi kiến sẽ được xử lý. Nhiều gì sẽ xảy ra nếu vấn đề không được xử lý?
- Nhận biết các nhóm nơi tổ chức bị ảnh hưởng bởi vấn đề nhà biết là các công đồng doanh nghiệp bị ảnh hưởng. Sẽ dùng các ví dụ thực tế số liệu định tính để chứng minh.
- Nếu là mục tiêu chính sách ở cấp cao cần phải giải quyết?
- Mô tả tóm tắt các nghiên cứu, chính sách, quy chế hiện tại liên quan tới vấn đề này và các giải quyết. Mô tả trách nhiệm của các cơ quan hữu quan.
- Các phòng an sẽ dùng và bản pháp luật hoặc không sẽ dùng, bao gồm cả phòng an “không làm gì”.
- Thảo luận các chi phí, lợi ích và các tác động của tổng phòng an, bao gồm các tác động về thị trường và tới sự cạnh tranh.
- Lưu ý các vấn đề liên quan tới thực hiện, chi phí thực hiện
- Bao gồm một kế hoạch tham vấn ý kiến ban đầu
- Nhận biết nhu cầu thông tin cần bổ sung.
- Kế hoạch tham vấn.



Tham khảo Ý kiến các Đối tượng Khác nhau và Thu thập Số liệu

Nhờ nêu rõ trên, quá trình tham vấn ý kiến các nơi tổng khác nhau cần được coi là một quá trình liên tục. Tuy nhiên, cũng có một giai đoạn mang tính quan trọng, đó là quá trình tham vấn chính thức. Mục tiêu chính của giai đoạn này là

- Thu thập thông tin nhằm cải thiện phân tích lợi ích chi phí;
- Xây dựng một nhóm ứng hồi để xuất cải cách và thực hiện quy định mới; và
- Tăng cường trách nhiệm của nhóm chuyên gia Năng giai Đổi mới Tài Nông Pháp luật (RIA) (tham vấn ý kiến sẽ coi tài dụng vì góp phần cung cấp thông tin cho công chúng về kế hoạch của cơ quan nhà nước về thay đổi đổi kiến).

1. Quá trình Tham vấn

Quá trình tham vấn ý kiến của Năng giai Đổi mới Tài Nông Pháp luật sẽ vẫn hành theo hai cách. Báo cáo năng giai sẽ bố trí ra cơ cấu cho quá trình tham vấn; trong khi nội quá

trình tham vấn sẽ cung cấp thông tin cần thiết cho việc hình thành một báo cáo cuối cùng về đối báo tác nông. Quá trình này sẽ giúp phân rã các nhóm lợi ích sẽ nắm vững các phòng an chính sách nông nghiệp xem xét, và chi phí cũng nhờ lợi ích của tổng phòng an. Nhìn chung, quá trình sẽ cung cấp cho các nhà nông công hội nhằm nông giúp cho việc hình thành chính sách, và do đó coi trọng vai trò của nông dân trong việc xây dựng hoặc của một công chúng coi quan hệ chặt chẽ với nhau. Các nhà nông khác nhau, các quan chức, các chuyên gia và công chúng sẽ sẵn sàng ứng dụng các cách hôn nếu họ thấy rằng quan niệm của họ được xem xét và tính đến.

Để tham vấn và kiến nghị hiệu quả cần tiến hành lập kế hoạch một cách cẩn trọng. Những thời cần:

- Tranh tiến hành tham vấn trong các giai đoạn như gần Tết, và các kỳ nghỉ lễ quốc gia khác.
- Công bố tài liệu trên báo chí hoặc trên trang web.
- Tổ chức công tác tham vấn tại mỗi xã/nhà nông khác nhau nhằm nắm bắt được nhiều nhóm lợi ích khác nhau được tham khảo ý kiến. (Tổ chức đối hình thời các buổi họp nội và không chính thức, hoặc thảo luận chính thức với công chúng tùy theo tổng hoàn cảnh và tùy theo mức độ quan tâm của công chúng nói với vấn đề).
- Mời các nhà nông khác nhau nông giúp kiến nghị bằng văn bản cho tài liệu của quá trình tham vấn (báo cáo Năm giai Đối báo Tác Nông Pháp luật số ba và đối thảo vấn bản pháp luật).
- Cho phép các nhà nông nghỉ ngơi (ít nhất là hai tháng) nếu chuẩn bị kiến nghị nông giúp bằng văn bản.
- Công bố các kiến nghị nông giúp và giải thích rõ ràng sẽ nộp ờng các quan ngại bằng cách nào (trên báo chí hoặc trên một trang web). Thay đổi và nhiều chỉnh văn bản pháp luật đối thảo trên cơ sở kiến nghị nông giúp của quá trình tham vấn. Những thay đổi nói với đề xuất do kết quả của quá trình tham vấn sẽ được tóm tắt trong báo cáo Năm giai Đối báo Tác Nông Pháp luật cuối cùng.
- Chế định một cơ quan nhằm tổ vấn trong suốt quá trình thực hiện RIA.

2. Một số Thông lệ Ưu việt trong Quá trình Tham vấn Đánh giá Dự báo Tác động Pháp luật

Thông thường, tổ chức tham vấn và kiến nghị trong Năm giai Đối báo Tác Nông Pháp luật không phải là một tiến trình dễ dàng. Trong nhiều trường hợp, nhà nông được tham vấn có ít kinh nghiệm hoặc hiểu biết về các chi tiết trong chính sách và văn bản pháp luật của chính phủ. Hội đồng tư vấn quan ngại về việc thông tin của hội cung cấp sẽ được sử dụng ra sao. Một số nhóm coi trọng không tin tưởng nói với chính phủ hoặc nói với một số bộ ngành. Các tài liệu tham khảo cần phải nộp ờng được các quan tâm của phía doanh nghiệp và cần trình sử dụng các thuật ngữ hành chính, kinh tế và pháp luật. Các biện pháp nhằm tạo dựng lòng tin (ví dụ như cung cấp thông tin và thảo luận trên báo chí về kinh tế và kinh doanh) coi trọng vai trò của các nhóm cần thấy thoải mái hơn khi tham gia tham vấn.

Trong những năm gần đây, OECD đã ấn hành một nghiên cứu hết sức coi trọng về quá trình cải cách pháp lý trong nội bộ bao gồm các thông lệ về việc giải quyết các tranh chấp pháp luật (RIA) và việc sử dụng công cụ tham vấn ý kiến trong quá trình này.³ Những thông lệ về việc coi trọng các nội dung tóm tắt nêu trên. Một số bài học kinh nghiệm có thể áp dụng ở Việt Nam bao gồm:

- Quá trình tham vấn cần được bắt đầu sớm.
- Tham vấn cần được duy trì trong toàn bộ quá trình giải quyết các tranh chấp pháp luật và được cấu trúc dưới hình thức hội thảo liên tục (không chỉ tập trung vào một buổi họp duy nhất).
- Các bên liên quan phải giải quyết các vấn đề tích cực chủ yếu trong việc tìm kiếm những người và nhóm nội bộ phù hợp cho quá trình tham vấn ý kiến.
- Quá trình tham vấn cần rõ ràng, minh bạch. Chi tiết này nêu về quá trình tham vấn cần được công bố trên các báo chí kinh tế kinh doanh và trong báo cáo giải quyết các tranh chấp pháp luật cuối cùng (tham khảo phần dưới đây).

3. Mô tả quá trình tham vấn ý kiến trong Báo cáo Đánh giá Dự báo Tác động Pháp luật cuối cùng

Báo cáo cuối cùng cần bao gồm các chi tiết về những nội dung tham vấn, ý kiến chính của hội đồng nội dung và những thông lệ nhất quán tồn tại sẽ khác biệt. Báo cáo giải quyết các tranh chấp pháp luật cuối cùng cần bao gồm các thông tin về quá trình tham vấn với các cơ quan chính thức. Trong trường hợp tham vấn ý kiến hạn chế báo cáo cuối cùng cần ghi rõ là các hoạt động tham vấn chi tiết này không được thực hiện. Báo cáo cuối cùng cần mô tả tóm tắt về quá trình tham vấn và ảnh hưởng của nó tới kết quả và khuyến nghị cuối cùng.

³ OECD (1999), Phân tích Tác động Pháp luật: Thông lệ về việc giải quyết các tranh chấp pháp luật tại các nước OECD, OECD, Paris.

Hộp 5: Tham vấn Ý kiến: Thông lệ Quốc tế Ưu việt

Thống nhất và linh hoạt

- Chương trình tham vấn cần phải linh hoạt để có thể được sử dụng trong các hoàn cảnh khác nhau trong thời gian nhằm bảo các tiêu chuẩn tối thiểu nhằm đảm bảo tính thống nhất và tính năng tin cậy của toàn bộ quá trình.
- Các tiêu chuẩn tối thiểu sẽ cho phép các bên nhanh giải quyết quá trình tham vấn để thực hiện một cách nhanh chóng, đồng thời đưa ra các hướng dẫn cho cơ quan soạn thảo.
- Sử dụng một loạt các phương pháp tiếp cận và chiến lược khác nhau sẽ cho phép tiếp cận tới nhiều bên liên quan và tối đa hoá hiệu quả của quá trình thu thập thông tin.

Quá trình tham vấn phải kịp thời, không thiên vị, được thực hiện rộng rãi và liên tục

- Tham vấn sớm sẽ góp phần nhận biết được giải pháp chính sách tối ưu.
- Tham vấn ý kiến sẽ hiệu quả nhất khi thông tin được cung cấp sớm. Các tài liệu tham vấn cần xác định và thể hiện rõ ràng mức tiêu chuẩn của chính sách và các phương án khác nhau.
- Cung cấp nhanh giải pháp đồng ban đầu cho công chúng sẽ góp phần tạo niềm tin thuận lợi cho quá trình nói thoại.
- Tối đa hoá sự tham gia (khuyến khích sự tham gia của các nhóm lợi ích khác song song cả trực tiếp và gián tiếp), giảm thiểu sự tùy tiện trong việc quyết định ai sẽ tham gia, và cung cấp thông tin rộng rãi bằng cách: (i) sử dụng các công cụ thông tin tiên tiến, bao gồm công nghệ thông tin và báo chí; (ii) đổi thảo theo một ngôn ngữ dễ hiểu và theo một hình thức dễ tiếp cận cho người nói; và (iii) Thể hiện rõ các vấn đề chính và ý nghĩa của chúng nói với các tác nhân chính.
- Xây dựng mô hình nói thoại liên tục sẽ góp phần nâng cao lợi ích từ quá trình tham vấn.

Minh bạch và giải thích kịp thời

- Một chính sách tham vấn có hệ thống sẽ cho phép công chúng hiểu rõ về cơ hội mà của quá trình tham vấn ý kiến. Tham vấn ý kiến sẽ hiệu quả hơn nếu nhờ bên tổ chức: (i) làm rõ được tại sao các thông tin nói lại là cần thiết; (ii) giải thích được quá trình ra quyết định và cơ hội của việc tham gia; (iii) đảm bảo rằng các ý kiến của công chúng được cân nhắc và xem xét; và (iv) Giải thích này phải kịp thời nói với bình luận của công chúng

Một thói quen tham vấn ý kiến có thể trở thành một phần của văn hoá hành chính

- Công tác tham vấn chính sách phải có được sự ủng hộ rõ ràng từ cấp cao, và phải được tăng cường qua công tác này tạo nên bộ các hình thức khuyến khích và nguồn lực bổ sung.
- Theo dõi, đánh giá thông xuyên và cải thiện các hình thức tham vấn có ý nghĩa quan trọng.



Thu thập Số liệu, Phân tích và Thảo luận Kết quả

1. Giới thiệu

Này là bước phân tích chính của Nành giai Đòi báo Tác động Pháp luật. Các lợi ích, chi phí và tác động tiềm năng nội với các nội tổng của tổng phòng an – bao gồm cả phòng an “không làm gì” - nếu phải nội phân tích. Mục tiêu chính của quá trình phân tích này là xác định liệu các lợi ích của các phòng an chính sách có lớn hơn các chi phí liên quan hay không.

Các phân tích này phải đủ sâu để thông báo cho các nhà ra quyết định, song cũng cần phải (i) phù hợp với tác động tiềm năng của các chính sách, và (ii) phù hợp với trình độ nguồn lực và thông tin hiện có của tổ chức tiến hành Nành giai.

Cần nhìn lường toàn bộ các chi phí và lợi ích trong các trường hợp có thể. Việc Nành giai cần này nên bao gồm cả chi phí và lợi ích kinh tế chi phí an toàn, y tế môi trường, xã hội. Cũng cần xác định mức độ yêu cầu về thời gian và bản pháp luật nội khi Nành giai lợi ích tiềm năng.

Hộp 6: Cần Cần trọng

Nhánh giải lợi ích chi phí của một cái cách pháp luật thông thường là rất khó khăn. Có thể áp dụng nhiều phương pháp song không có một phương pháp nào là hoàn hảo. Bên cạnh các vấn đề về phương pháp luận là sự hạn chế về thông tin, dữ liệu cần thiết nhằm phân giải giải trình tiến bộ của các tác động pháp luật. Các lợi ích dài hạn có thể bị phân giải thiếu vì hơn và cái cách dài hạn có thể sẽ không phân giải một cách lạc quan.

Lợi ích chính của Phân giải Dài hạn Tác Động Pháp luật là việc tiến hành một quá trình tò duy và tham vấn có cấu trúc chất chế Cần chú ý tới việc tổ chức thực hiện tốt quá trình này và nhằm báo rằng tập trung các nguồn lực cần thiết cho vấn đề chính. Không nên quá lãng phí nguồn lực hạn chế nhằm thực hiện các phương pháp luận phức tạp. Nhiều nay này biết có ý nghĩa tại Việt Nam do nguồn lực của các cơ quan nhà nước là rất hạn chế

2. Tổng quan về Phương pháp Đánh giá Kinh tế

Nhánh giải kinh tế bao gồm một quá trình phân giải có hệ thống các lợi ích và chi phí của các phương án lựa chọn nhằm đạt được mục tiêu. Có thể lựa chọn áp dụng một số phương pháp khác nhau tùy thuộc vào bản chất của vấn đề. Các nhiệm vụ và bài toán của ba phương pháp chính được mô tả như dưới đây.

Bảng 2: Các Phương pháp Phân tích Kinh tế chính trong Đánh giá Dự báo Tác Động Pháp luật

Phương pháp	Mô tả	Điểm lợi	Điểm bất lợi
Phân tích rủi ro	Nhánh giải hình dạng và mức độ rủi ro của các xuất phát cái cách	Nhả ra một số chế số nhánh giải liệu về xuất cái cách có thể sẽ có nhiều quá hay không nhằm giảm bớt rủi ro. Thờ nhận tính chất trao đổi bù trừ trong các chính sách liên quan tới rủi ro.	Chi phí của việc giảm chi phí và các tác động không liên quan tới rủi ro không được xem xét. Các tác động về rủi ro có thể đã đang và không tổng xứng.
Phân tích lợi ích – chi phí	Liên quan tới việc nhận biết và tính toán tất cả các loại hình chi phí và lợi ích. Một tiêu chí quan trọng là lợi ích phải lớn hơn chi phí, và khi nào thì về xuất cái cách là nên thực hiện.	Phân định được các tác động bất lợi và thuận lợi của một về xuất từ quan niệm toàn xã hội. Xây dựng về xuất có mang lại lợi ích cho toàn xã hội hay không.	Một số câu phân lợi ích và chi phí có thể không được đo lường, tính toán và không được đưa vào trong phân giải. Tiêu chí này có thể kém thuyết phục nếu nhớ các tác động mang tính phân bố (distributional impacts) cao.
Phân tích về tính tiết kiệm chi phí	Liên quan tới việc tính toán chi phí theo nền và lợi ích nội với tổng về xuất. Một về xuất có thể mang lại cùng một mức lợi ích với một chi phí thấp nhất so với các phương án khác sẽ được lựa chọn.	Loại bỏ các về xuất có chi phí cao ra khỏi danh sách được xem xét. Nhả ra một chế số về tính hiệu quả tổng nội của về xuất và phương diện tạo ra lợi ích.	Không giải quyết được vấn đề lựa chọn phương án mang lại lợi ích tối ưu. Không giải quyết được vấn đề liệu một về xuất nào sẽ mang lại lợi ích thuận cho xã hội hay không. Các tiêu chí thông không bao quát hết khi các lợi ích khác nhau bởi các về xuất cái cách khác nhau.

Nguồn: Hội đồng Chính phủ Australia (2004); Nguyên tác và Hội đồng dân và Xã hội Tiêu chuẩn Quốc gia và Hành động Pháp luật của Hội đồng Bảo trợ và các Cơ quan Xã hội Tiêu chuẩn.

2.1. Phân tích Rủi ro

Phân tích rủi ro nhằm xác định các câu hỏi quan trọng ban đầu về việc có cần phải tiến hành quản lý bằng văn bản pháp luật nội với một vấn đề nào đó hay không. Phân tích rủi ro sẽ liên quan tới: nhanh giảm mức độ rủi ro của vấn đề khai thác giảm thiểu rủi ro của tổng phòng an; và xem xét liệu các biện pháp đối kiến là hiệu quả nhất nhằm xử lý vấn đề hay không. Nhanh giảm rủi ro thông thường cũng với các phòng pháp mang tính hình tính khác.

Phân tích rủi ro khác biệt với việc phân tích các vấn đề nhằm giảm thiểu rủi ro và thông thường nhằm nhanh giảm các vấn đề pháp luật và ý tế và an toàn. Nhanh giảm rủi ro thông thường quy mô hạn chế hơn so với các phân tích lợi ích – chi phí hay phân tích hiệu quả chi phí. Thay vì tập trung vào các giải pháp để giảm thiểu rủi ro của việc giảm thiểu rủi ro, phân tích rủi ro tập trung trực tiếp vào tác động của vấn đề nội với rủi ro. Phân tích rủi ro có thể được áp dụng các phân tích về lợi ích và chi phí và tính hiệu quả chi phí bằng cách nhân chi phí và lợi ích với hệ số xác suất của lợi ích và chi phí để kiến định tính bằng giải pháp để

2.2. Phân tích Lợi ích Chi phí

Phòng pháp phân tích lợi ích chi phí giúp hình dung các chi phí và lợi ích cơ bản thành giải pháp để Phòng pháp này cho phép so sánh các phòng an và phòng diện lợi ích (hoặc chi phí) xã hội rộng của chúng, qua đó giúp phân tích nhiều kiến thức lợi ích cho quá trình nhanh giảm và ra quyết định. Khi có thể nên tiến hành các phân tích về lợi ích và chi phí hơn là phân tích về tính hiệu quả của chi phí.

Một vấn đề của phòng pháp này là những khó khăn nảy sinh khi tiến hành phân tích lợi ích và chi phí trong bối cảnh không có giải pháp rõ ràng (ví dụ như giải pháp rõ ràng của việc cứu sống mạng con người). Phân tích lợi ích chi phí thông thường cũng với các phòng pháp khác ví dụ như phân tích chi phí lợi ích và chi phí, do tác động không thể nhanh giảm được theo giải pháp để

2.3. Phân tích hiệu quả chi phí

Phân tích hiệu quả chi phí khác với phân tích lợi ích chi phí ở chỗ lợi ích được thể hiện bằng tiền và vật chất hơn là bằng giải pháp để. Nó giúp phân so sánh chi phí của các phòng an khác nhau mà cũng mang lại một kết quả. Phòng pháp này có thể dùng khi không thể nhanh giảm được lợi ích của một số cái cách theo giải pháp để

Phân tích hiệu quả chi phí khác biệt công nghệ trong một số lĩnh vực (ví dụ như y tế an toàn giao thông, bảo vệ môi trường và giáo dục) trong nội dung của các hình thức một cách đa dạng hơn là hình thức chung. Ví dụ, sẽ đa dạng hơn nếu hình thức giải quyết người nước ngoài sống nhờ việc áp dụng một vài biện pháp luật nào đó hơn là các hình thức giải quyết tiền tệ của những mạng song này.

Phương pháp này cũng có một số hạn chế. Thứ nhất, nó tập chung vào một loại lợi ích duy nhất và bỏ qua các lợi ích khác. Bởi vậy, lợi ích nước ngoài lựa chọn và hình thức pháp lý lợi ích mang tính chi phối, và phải liên quan trực tiếp tới mục tiêu chính sách. Thứ hai, không giống như phân tích lợi ích chi phí, phân tích hiệu quả chi phí không đưa ra kết quả là liệu xã hội có thể nước ngoài hưởng lợi ích thuần từ việc áp dụng các xuất pháp luật nào hay không.

2.4. Xác định Nhu cầu Thông tin và Dữ liệu

Các nhu cầu về thông tin và số liệu cần phải nước ngoài các bên chất của vấn đề phương pháp tiếp cận nhằm hình thức các pháp luật; nguồn lực hiện có cho quá trình hình thức. Nếu nhờ các phân tích ban đầu thấy rằng một phương án có lợi ích xã hội thuần lợi hơn các phương án còn lại, có thể không cần thiết phải tốn nhiều nguồn lực cho việc các hình thức lợi ích nước ngoài.

Do những hạn chế về nguồn lực và thời gian nên tiến hành một hình thức Đối báo Tác động Pháp luật tại Việt Nam, hầu hết các thông tin cần thu thập là xuất phát từ quá trình tham vấn ý kiến. Khi hình thức các nội dung với các doanh nghiệp, phương pháp hiệu quả nhất và phương diện chi phí là xây dựng các ví dụ hình thức của một số doanh nghiệp hình thức (ví dụ như doanh nghiệp nội và ngoại) và nước ngoài chi phí và lợi ích từ phân tích này. Trong các trường hợp khác, có thể cần tiến hành khai sát chính thức nội dung với một số các doanh nghiệp. Đây là các quyết định mà các nhà hình thức phân tích cần đưa ra trong quá trình thực hiện.

Hầu hết các nhu cầu về thông tin cần phải nước ngoài các hình thức trong giai đoạn này. Quá trình tham vấn ý kiến cung cấp cơ hội (và thường là duy nhất) cho việc thu thập các thông tin và dữ liệu cơ sở ban đầu. Nhiều nay cần biết rằng trong bối cảnh Việt Nam hiện nay.



Xây dựng Báo cáo Đánh giá Dự báo Tác động Pháp luật Đầy đủ

Hoạt động chính của giai đoạn này là xây dựng báo cáo đầy đủ về ảnh hưởng của Dự báo Tác động Pháp luật. Phần này giới thiệu cấu trúc của một báo cáo đầy đủ và các vấn đề chính cần phải có trong mỗi phần của báo cáo.

1. Giới thiệu

- Tên của cải cách đổi mới và các văn bản pháp luật liên quan. Nếu có trong ngoặc đơn tên chung (nếu có) của nhà xuất.
- Một tóm tắt (1 – 2 câu) về bản chất của cải cách đổi mới.
- Một mô tả ngắn gọn về nội dung cần thiết của nhà xuất để thể hiện.
- Một hiện trạng của các sáng kiến cải cách đổi mới và các nghiên cứu trước và vấn đề này.

2. Mô tả quá trình Tham vấn ý kiến

Một quá trình tham vấn ý kiến. Các hoạt động tham vấn ý kiến chính thức/ không chính thức cung cấp thông tin có giá trị về nhà xuất chính sách, bao gồm các phòng an thay

thể chi phí và lợi ích tiềm tàng và rủi ro có thể. Nổi ra một mô tả rõ ràng về quá trình tham vấn và kiến sẽ làm tăng niềm tin cậy của các phát hiện nổi ra trong báo cáo.

3. Mục đích và bản chất của đề xuất thay đổi pháp luật dự kiến

Mô tả Vấn đề Này là vấn đề nâng nòng xói lỵ? Tại sao vấn đề này lại nảy sinh? Xác định các nhóm bị ảnh hưởng bởi vấn đề trên. Nổi các ví dụ thời tiết và số liệu khi có thể. Tại sao hành nòng pháp lý nổi lại nổi xem xét?

Nhấn giải các hoạt nòng trước nổi Mô tả và tóm tắt nội dung các nghiên cứu, chính sách, văn bản pháp luật hoặc các hoạt nòng khác hiện có nhằm giải quyết vấn đề. Mô tả trách nhiệm thể chế và việc giải quyết vấn đề.

Cô sông Kinh tế Xã hội, và/hoặc Môi trường cho cái cách này: Văn bản pháp luật nhằm xói lỵ thất bại thì trường⁴ nào? Cô sông kinh tế sẽ không chắc chắn nếu nhờ không có bằng chứng về sự thất bại của thì trường. Nổi gì sẽ xảy ra nếu nhờ vấn đề không nổi giải quyết? Liệu vấn đề sẽ tiếp tục với tốc độ nổi hiển tại hay sẽ trở nên tồi tệ hơn?

Mục tiêu của hành nòng pháp lý. Mục tiêu về phạm vi pháp luật cần nổi ghi rõ và thể hiện nổi mối liên quan tới vấn đề trong nội dung rõ ràng thời gian nhất nổi mục tiêu. Các mục tiêu về pháp luật phải ghi rõ các mục tiêu, kết quả, tiêu chuẩn cần đạt nổi để giải quyết vấn đề. Mục tiêu của văn bản pháp luật cần phải nổi ghi rõ nhằm xác định kết quả đối kiến của nổi.

Mô tả văn bản pháp luật và các phòng an: Mô tả văn bản pháp luật đối kiến và các phòng an khác ôi mỗi nêu các chi tiết cần thiết để có thể so sánh trong các phần còn lại của báo cáo. Một trong các phòng an đưa ra cần phải có phòng an "không làm gì".

4. Đánh giá các Phương án Lựa chọn Nhằm Giải quyết Vấn đề

4.1. Danh sách của một loạt các phương án

- Bao gồm danh sách các phòng an lựa chọn (ít nhất là ba) trong báo cáo. Nổi giải Dữ liệu báo cáo Nòng Pháp luật số ba.
- Nổi phòng an "không làm gì" nổi nổi ra tiêu chí so sánh với các phòng an khác. Nổi này sẽ góp phần làm rõ tác nòng của việc không làm gì.
- Xem xét các phòng an về việc ban hành văn bản pháp luật.

⁴ Thất bại của thì trường có thể diễn ra khi: không có sự cạnh tranh hoàn hảo, do nhiều kiến ngoại cảnh, thuộc vào loại hình hàng hóa công cộng và thông tin không hoàn hảo hoặc quá nổi nổi.

- Nữa các nhà giải chi tiết về các phương án lựa chọn trong báo cáo Nhà giải Dời báo Tác động Pháp luật số ba. Cần tiến hành đối chiếu với nửa ra phương án “không làm gì” và một phương án khác. Trong các trường hợp có thể cần nửa ra các phương án khác nhau về vấn đề pháp luật.
- Giải thích tại sao một số phương án bị loại bỏ khác biệt là các phương án được thể hiện trong báo cáo số ba song lại không được nữa và báo cáo cuối cùng.

4.2. *Đánh giá tóm tắt rủi ro của từng phương án*

- Ghi chú và mô tả tại rủi ro của từng phương án. Phân tích rủi ro cần bao gồm cả phân tích về các tác động không mong muốn song vẫn có thể xảy ra.
- Tác động tiêu cực của rủi ro là gì? Liều việc thực hiện mục tiêu của chính sách có chừa nữa rủi ro hay không?
- Mô tả lại các rủi ro thực hiện (nếu với từng phương án), rút ra bài học kinh nghiệm cho các sang kiến chính sách tổng thể.
- Thảo luận phương thức làm giảm thiểu rủi ro.

4.3. *Thực hiện và tuân thủ*

Vấn đề pháp luật sẽ không thể tới nữa nữa nếu tuân thủ nữa nếu Các vấn đề về tuân thủ và triển khai thực hiện vấn đề pháp luật cũng ảnh hưởng tới phương án lựa chọn. Trong khi thảo luận chi tiết về chiến lược thực hiện dài hạn, cần lưu ý tới một nữa về các vấn đề liên quan tới thực hiện (về chi phí liên quan) và coi nữa là một thông tin phân tích về lợi ích kinh tế cho việc lựa chọn các phương án.

5. Phân tích Kinh tế của các Phương án Khả thi

Này là phân tích chính của báo cáo này nữa của Nhà giải Dời báo Tác động Pháp luật. Các lợi ích và chi phí tiềm năng của từng phương án, bao gồm cả phương án “không làm gì” cần được thể hiện nữa nữa. Các phân tích trong phần này sẽ góp phần xác định liệu lợi ích từ một phương án chính sách sẽ lớn hơn chi phí không và cần phải nửa ra bằng chứng về chứng minh cho các khuyến nghị về chính sách. Trong trường hợp có thể cần hình thành lợi ích và chi phí nữa. Nội dung nhà giải các phương pháp tiếp cần được trình bày ở phần trên.

Nhờ nữa nhà cấp ở phần trên, quy mô và nội dung của một Nhà giải Dời báo Tác động Pháp luật cần phải nữa nữa cho các nhà ra quyết định về nội dung các cách. Tuy nhiên, nội dung cần phải (i) đồng ý với tác động tiềm năng của các cách dài hạn, và (ii) phù hợp với trình độ chuyên môn, nguồn lực và thông tin hiện có của nữa và chịu trách nhiệm tiến hành Nhà giải Dời báo Tác động Pháp luật.

Cũng cần áp dụng các nguyên tắc cơ bản cho các Lĩnh vực Đối tác Nông Nghiệp Pháp luật ban đầu, số báo này nêu lên Tài liệu cần phải có trình bày một cách rõ ràng và không mang tính quá kỹ thuật để các nhà xây dựng chính sách có thể hiểu được. Các phân tích kỹ thuật tổng cộng cần phải được đưa vào phần phôi lục của báo cáo. Phần này sẽ có một số tiêu điểm như:

- Lĩnh vực và nhóm bị ảnh hưởng
- Phân tích lợi ích và chi phí (của tổng phòng an)
- Nội dung cần nói với từng giai đoạn
- Tóm tắt về chi phí và lợi ích (của tổng phòng an).

5.1. Các ngành và nhóm bị ảnh hưởng

Phần này cần mô tả các nhóm trong xã hội bị ảnh hưởng bởi các cải cách đối kiến. Những hoạt động tham vấn y kiến ban đầu sẽ giúp xác định những nhóm bị ảnh hưởng (tích cực hoặc tiêu cực). Cần phải lưu ý đến tác động của các cải cách đối kiến nói với:

- Doanh nghiệp. Xem xét tác động nói với từng loại hình doanh nghiệp theo quy mô và trí địa lý (nông thôn hay thành thị), và theo ngành nếu phù hợp.
- Người tiêu dùng và công nông theo nghĩa rộng hơn
- Các tổ chức phi chính phủ doanh nghiệp và hiệp hội
- Các nhóm xã hội, sắc tộc – bao gồm cả người thuộc dân tộc thiểu số, giới, lứa tuổi, sức khỏe và thu nhập. Các nhà xuất các cải cách có thể có thể ảnh hưởng tới người tàn tật, tới những người sống tại các vùng khác nhau hoặc tại khu vực nông thôn.
- Các số liệu ngành của chính phủ ngành và cơ quan nhà nước chịu trách nhiệm thực hiện và triển khai nên các cải cách.

5.2. Phân tích lợi ích và chi phí

- Mô tả lợi ích và chi phí của tổng phòng an, bao gồm cả phòng an “không làm gì”.
- Bao gồm các chi phí và lợi ích của phòng an không làm gì.
- Nêu ra bản mô tả chi tiết về chi phí hành chính và chính sách liên quan trong phần đối tác tổng chi phí.
- Khi có thể nên hình thành chính xác chi phí và lợi ích, cần xem xét phòng an trình bày các kết quả đối kiến.
- Hơn nữa việc tuân thủ toàn bộ 100% luật lệ không thể nói với các chính sách hiện tại và chính sách nâng đỡ đối kiến. Ghi lại bất kỳ một chi phí và lợi ích bổ sung của việc cải thiện và nâng cao việc tuân thủ và thực hiện luật và chính sách hiện tại.
- Lĩnh vực những tác động mà rủi ro (những nhận biết trong quá trình phân tích rủi ro) nói mang lại về phòng diện chi phí và lợi ích.

- Xác định và thảo luận các giải pháp chính, và đưa ra tài liệu tham khảo, nguồn số liệu cũng như phương pháp ước tính.

Việc mô tả chi phí và lợi ích cần thể hiện ước tính quy mô thời gian và xác suất của các tác động tích cực và tiêu cực. Chi phí và lợi ích cần phải ước tính bằng đơn vị tiền tệ nhằm tính toán các loại hình lợi ích và chi phí khác nhau, qua đó xác định lợi ích kinh tế thuần. Tuy nhiên vì không phải lúc nào cũng có thể thể hiện ước tính này, do vậy không nên lãng phí nguồn lực vào việc tiến hành các tính toán mà không có cơ sở tin cậy cao. Hơn nữa, có nhiều trường hợp việc sử dụng các giải pháp phi tiền tệ lại có ý nghĩa hơn (ví dụ như số lượng công an việc làm ước tính ra, số người ước tính cứu sống, hoặc số thay đổi về mức độ chất thải).

Việc tính toán các ảnh hưởng vòng hậu (tác động trực tiếp) của các biện pháp cải cách đổi mới thông lệ nêu nội dung với hầu hết các Năm giải Đổi mới Tác động Pháp luật. Các tác động vòng hai về kinh tế vì một số ước tính ghi lại và trong hầu hết các trường hợp là không cần phải ước tính bằng đơn vị tiền tệ⁵. Bất kỳ một số thay đổi mang tính khu vực hoặc đòi hỏi quy mô rộng hơn nếu phải ước tính mô tả (ví dụ như giảm nạn tử vong về việc làm), và cần thảo luận các biện pháp nhằm giảm thiểu các rủi ro này. Cũng cần xác định những người ước tính hưởng lợi và những người chịu thiệt thòi chính của cải cách đổi mới.

Hầu hết các lợi ích và chi phí nếu diễn ra trong một số năm. Trong trường hợp các lợi ích và chi phí diễn ra trong giai đoạn nhiều hơn một năm, các chi phí và lợi ích này cần ước tính toán theo giải pháp hiện tại qua việc sử dụng Giải pháp Hiện tại Rong (NPV) (tham khảo Phụ lục 5). Cần có các kiến thức chuyên môn về kinh tế nhằm hỗ trợ triển khai công việc này.

5.3. Mức độ Nhạy cảm đối với một số Giả định

Cần đưa ra giải pháp nhằm phân tích các tác động của các phương án khác nhau. Các giải pháp chính cần ước tính mô tả nội dung và thử nghiệm nhằm xác định các rủi ro của việc thực hiện các yêu cầu của các chính sách mà có thể ảnh hưởng tới chi phí và lợi ích. Cũng cần thảo luận tác động của việc nội dung các giải pháp chính. Cần xem xét việc phân tích nội dung các hình thức mà trải trong nội dung của các thay đổi trong bối cảnh các giải pháp khác nhau.

⁵ Các tác động nội dung có thể ước tính bằng đơn vị tiền tệ và do vậy mang tính suy đoán, và do vậy, nhiều khi nội dung thuần túy thể hiện số tài sản bằng nguồn lực trong nền kinh tế mà không mang lại tác động kinh tế tổng thể.

Nhờ nhà trình bày ôi trên, việc tối ưu thuế thu nhập cá nhân nghiêm chỉnh và nhà đầu tư nói với nhà xuất bản nói lại nhiều không hiện thực. Cần nữa ra một số thảo luận về một số thuế thu nhập trong tổng lại cần phải nhà đầu tư nói với nhà xuất bản nói của chính sách nhà đầu tư bảo nhà đầu tư rằng lợi ích sẽ lớn hơn chi phí.

5.4. Tóm tắt lợi ích và chi phí

Trình bày tóm tắt các lợi ích và chi phí nhằm tạo nên kiến thức cho việc so sánh lợi ích và chi phí của các phương án lựa chọn khác nhau. Các tóm tắt này bao gồm:

- Chi phí và lợi ích tăng thêm của các phương án đổi kiến, so với phương án “không làm gì”.
- Một số các nhóm và hoặc lĩnh vực chính chịu ảnh hưởng của nhà đầu tư nói và tóm tắt các tác động phân bổ
- Sử dụng các phương pháp tính toán như EIRR và NPV (khi có thể).⁶

6. Thực hiện và giám sát

6.1. Tuân thủ và tổ chức thực hiện

Việc triển khai thực hiện thông không nhà đầu tư trong các quá trình cải cách pháp lý. Một loạt các phương án thực hiện cần phải nhà đầu tư phân tích nhằm xác định phương án tối ưu nhất. Trong báo cáo Nhanh giai đoạn đầu của Tài năng Pháp luật, cần xác định những nội dung sau:

- Việc thiết kế cơ chế triển khai sẽ có tác động năng lực nhà đầu tư nói với việc nhà đầu tư mục tiêu và chính sách.
- Một số thuế thu nhập sẽ cao hơn nếu nhờ việc tuân thủ là để dạng.
- Chi phí tuân thủ sẽ thấp hơn so với việc phát không tuân thủ
- Các nhóm lợi ích nhà đầu tư sẽ tìm các xác định các lợi ích của chính sách. Nhà đầu tư phân tích cần xác định sớm các lợi ích nhà đầu tư

Nhánh giai đoạn đầu của Tài năng Pháp luật cần bao gồm phân tích về các vấn đề tuân thủ thực hiện, bao gồm:

- Một số thuế thu nhập đổi kiến nói với tổng phương án lựa chọn;
- Lý do cho việc không tuân thủ
- Cơ chế thực hiện nói với tổng phương án;
- Chi phí nói với chính phủ cho tổng phương án thực hiện;
- Chi phí cho doanh nghiệp và người tiêu dùng nói với tổng phương án thực hiện;

⁶ EIRR là Tỷ suất Lợi nhuận Kinh tế Nội tại (Economic Internal Rate of Return) và NPV là Giá trị Hiện tại Rong (Net Present Value).

Hiệu quả lý do không tuân thủ có ý nghĩa quan trọng trong việc xây dựng một chính sách thực hiện tốt nhất. Danh sách 11 yếu tố quan trọng để nâng cao khả năng tuân thủ của các cơ quan chính phủ Hà Lan đưa ra (tham khảo Phụ lục 6).

6.2. Triển khai Thực hiện và Phạt vi phạm

Các nỗ lực nhằm triển khai thực hiện cần đồng hành với một số nghiên cứu của vấn đề và các suất của việc không tuân thủ. Cần chú ý quan tâm sử dụng các biện pháp chế tài phi hình sự. Báo cáo Nâng giải Dõi báo Tác động Pháp luật cần thảo luận các vấn đề về thực hiện, bao gồm:

- Chi phí dôi kiến và tác động của các phòng an triển khai khác nhau.
- Thời gian quá trình tham vấn với các cơ quan thực hiện và các tác nhân khác về vấn đề thực hiện.
- Mô tả các cơ chế thực hiện và phối hợp nhằm tạo điều kiện cho quá trình thực hiện
- Nâng giải các phòng an và chế tài xử phạt nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình thực hiện

Cải thiện thực chế tài xử phạt có thể bao gồm:

- Cảnh cáo;
- Công bố và vi phạm trước công chúng;
- Xử phạt;
- Tăng gánh nặng pháp lý (ví dụ nhờ nội hối yêu cầu báo cáo chất chế hôn, thanh tra nhiều hơn).
- Xử phạt và giảm phạt (ví dụ nhờ tạm hoãn, thu hẹp phạm vi giấy phép); và
- Khôi tạo hình sự.

Một hệ thống nhằm khuyến khích tốt giải tuân thủ có thể bao gồm các khuyến khích như:

- Giảm bớt giấy phép cho doanh nghiệp có quá trình tuân thủ tốt;
- Cho phép các doanh nghiệp có tiến độ tuân thủ pháp luật tốt sử dụng một nhãn hiệu thể hiện sự tuân thủ cao này.
- Báo hoãn cho việc sửa chữa những sai phạm không có ý hoặc khai báo tốt giải
- Tuyên dương trước công chúng (ví dụ nhờ phần thưởng).

6.3. Thực hiện

Nhà ra các bước chính nhằm thực hiện chính sách, và quy định chi tiết trách nhiệm thực hiện:

- Mô tả trách nhiệm thực hiện, hành giả và ra quyết định. Xác định các chức năng của việc thực hiện thành công.
- Xác định ngay mục tiêu nội với các nhiệm vụ quyết định chính và các mốc thời gian chính.
- Mô tả các tác nhân tham gia vào quá trình thực hiện.
- Nhà ra một chiến lược truyền thông ban đầu nhằm thông báo cho những người bị ảnh hưởng bởi sự thay đổi về chính sách (bao gồm cả những người chịu trách nhiệm thực hiện).

6.4. Giám sát

Cần xây dựng một hệ thống báo cáo và giám sát hiệu quả và hệ thống nội bộ bao gồm:

- Có chế độ kiến cho việc giám sát thực hiện nhằm đo lường mức độ tuân thủ và tiến độ đạt được các mục tiêu về chính sách.
- Đảm bảo rằng các chức năng giám sát phải Cụ thể (Specific), có thể đo lường được (Measurable), khả thi (Achievable), phù hợp (Relevant) và có xác định một thời gian (Time-bound) (SMART). Trong trường hợp cụ thể những nội dung này phải được gắn kết với nguồn dữ liệu hiện có.
- Bao gồm cơ chế phản hồi nhằm nắm bắt các khiếu nại trong quá trình thực hiện.
- Xác định trách nhiệm và tần suất tiến hành báo cáo và giám sát.

7. Tóm tắt và Khuyến nghị

Nhà ra một tóm tắt về toàn bộ quá trình Năng lực Đa dạng Văn hóa và các phân tích, đánh giá chi tiết về thực hiện. Nhà báo cáo tóm tắt về chi phí, lợi ích của các phương án lựa chọn. Trên cơ sở phân tích Năng lực Đa dạng Văn hóa và Pháp luật, nêu rõ phương án nên lựa chọn và giải thích tại sao. Giải thích tóm tắt tại sao các phương án khác lại không được lựa chọn.



Phê duyệt Đánh giá Dự báo Tác động Pháp luật

Quy trình phê duyệt chính thức Nành giải Dời báo Tác động Pháp luật và công bố báo cáo cần tuân thủ các thủ tục hành chính chính thức của Việt Nam. Trong bối cảnh của Việt Nam, tuy không có quy định chính thức, song có thể tham khảo Luật Ban hành các Văn bản Quy phạm Pháp luật nếu tham khảo cách thức áp dụng cho phù hợp việc thực hiện và phê duyệt hành giải dời báo tác động pháp luật.

Nội tin cậy của quy trình Nành giải Dời báo Tác động Pháp luật sẽ được nâng cao nếu nhờ người đứng đầu của một bộ (hoặc một cơ quan chính phủ tương ứng) thực hiện báo cáo kỹ lưỡng, báo cáo và chịu trách nhiệm về mặt nội dung, đồng thời công bố cho công chúng ngay sau khi hoàn thiện nghiên cứu.



Hướng dẫn của Vương quốc Anh về Đánh giá Dự báo Tác động Pháp luật Ban đầu, Sơ bộ và Đầy đủ ⁷

Quy trình Nhãn giai Dõi báo Tác ñoing Pháp luật là một quy trình liên tục và bao gồm ba giai ñoain chính:

- Nhãn giai Dõi báo Tác ñoing Pháp luật Ban ñầu – Cần ñoic hoan thay sau khi coi y ñoing ve ñ chính sách
- Nhãn giai Dõi báo Tác ñoing Pháp luật Sơ bộ - Ñoic hoan thanh sau quy trình tham vấn y ñ kiện và phải ñoic ñoia và ñ tài liệu phục vụ cho quy trình tham vấn.
- Xây ñoing Báo cáo Ñầy ñủ - ñoia trên cơ sở các thông tin và phân tích trong báo cáo sơ bộ và kết quả thu thập ñoic từ quy trình tham vấn.

⁷ Nguồn: ñoia theo <http://www.cabinetoffice.gov.uk/regulation/ria/overview>

Trong quá trình thực hiện, cần tìm kiếm lời khuyên từ các chuyên gia (các nhà kinh tế, các luật sư và nhà khoa học) ngay từ giai đoạn đầu của tiến trình RIA. Có thể tiến hành ủy nhiệm tiến hành các nghiên cứu nhằm nâng giải đối bảo tác nông pháp luật.

1. Đánh giá Dự báo Tác động Pháp luật ban đầu

Nhánh giải ban đầu cần nhằm mức tích thông báo và tốt nhất là nên kèm với tờ trình cho bộ trưởng hoặc người đứng đầu cơ quan thực hiện nhánh giải để đồng phê duyệt. Nội cần phải bao hàm cả những tính toán tốt nhất trong phạm vi có thể về các rủi ro, lợi ích và chi phí có thể và sẽ giúp xác định những lĩnh vực nổi bật hoặc thông tin cao hơn.

Một Nhánh giải Đối bảo Tác nông Pháp luật ban đầu cần:

- Mô tả chính sách các mức tiêu chính sách ô cấp cao – nêu ra các mức tiêu mà bạn muốn chính sách của bạn đạt được
- Mô tả các vấn đề và khi có thể nên lồng ghép phạm vi của vấn đề bạn đang muốn giải quyết
- Nhận biết các giải pháp sử dụng văn bản pháp luật và không sử dụng nên văn bản pháp luật, bao gồm cả phòng an “không làm gì”
- Xem xét niềm tin và bất lợi của từng phòng an và sự phù hợp của chúng với từng lĩnh vực.
- Nhận biết những nơi có thể bị ảnh hưởng, bao gồm khu vực doanh nghiệp và các nhóm mà có thể chịu các ảnh hưởng và tác động phản hồi không mong đợi.
- Thể hiện những gì cần biết về chi phí và lợi ích
- Thể hiện rõ nét các tác động tiềm năng không mong muốn
- Tìm cách nhận biết các thị trường có thể bị ảnh hưởng và lưu ý theo dõi các vấn đề liên quan tới cạnh tranh
- Xem xét phòng an nhằm bảo đảm tính tuân thủ và giảm thiểu năng giải

2. Đánh giá Dự báo Tác động Pháp luật Sơ bộ

Nhánh giải Đối bảo Tác nông Pháp luật sơ bộ nên xây dựng trên cơ sở báo cáo ban đầu. Báo cáo sơ bộ phải nêu trình tự với bất kỳ đề xuất nào nổi bật sẽ thỏa thuận tập thể của Chính phủ Ủy ban Chính phủ Số 10⁸ hoặc các bộ trưởng có liên quan khác. Nội dung phải nêu rõ nội dung của một quá trình tham vấn ý kiến. Cần phải tính toán kỹ hơn các đối bảo về lợi ích và chi phí. Nông thôn phải xác định các phòng an khác nhau cũng như ra cơ chế thực hiện, giám sát và theo dõi. Nhiều nay cũng có ý nghĩa quan trọng do nếu chế nã vào báo cáo cuối cùng thì sẽ là quá muộn.

Một báo cáo Nhánh giải Đối bảo Tác nông Pháp luật sơ bộ cần:

⁸ Ngụ ý nói về Văn phòng Thủ tướng do nêu ra tại Số 10, Phố Downing, Luân Đôn.

- Mô tả chính sách các mục tiêu chính sách và vấn đề nâng đỡ xã hội
- Mô tả các vấn đề và khi coi thể hình lương hội phạm vi của vấn đề bản nâng muốn giải quyết
- Nhận biết các giải pháp sử dụng văn bản pháp luật và không sử dụng nên văn bản pháp luật
- Xem xét niềm tin và bất lợi của tổng phòng an và sự phù hợp của chúng với tổng lĩnh vực.
- Các phòng an thực hiện nội với tổng phòng an lựa chọn
- Nhận biết những nội tổng bị ảnh hưởng, bao gồm khu vực doanh nghiệp và các nhóm mà coi thể chịu các ảnh hưởng và tác động phần bù không đồng đều.
- Thể hiện chi phí và lợi ích và các rủi ro nội với tổng phòng an
- Bao gồm kết quả của các cuộc Thử nghiệm về Tác động nội với Doanh nghiệp Nội
- Thể hiện rõ nét các tác động tiềm năng không mong muốn
- Nắm giữ và cạnh tranh và các tác động tới cạnh tranh của tổng phòng an
- Xem xét phòng an nắm bắt khả năng tuân thủ và giảm sút nắm giữ
- Xem xét các phòng an thực hiện, chế tài và giảm sút của tổng phòng an chính sách và xác định các rủi ro nội nội phát hiện coi ảnh hưởng tới các phòng an này ra sao.

3. Báo cáo Đánh giá Dự báo Tác động Pháp luật Đầy đủ

Báo cáo cuối cùng nội xây dựng dựa trên báo cáo sơ bộ và cần bao gồm các kế hoạch thực hiện và giảm sút nắm giữ Báo cáo này cần nội nội trình cho các nhà hoạch định chính sách (ví dụ như bộ trưởng) trong nội coi nội nội các khuyến nghị cần thiết. Nội nội nội báo cáo cuối cùng sau khi nội ký và công bố nội vì bộ trưởng coi trách nhiệm.

Một báo cáo Nắm giữ Nội báo Tác động Pháp luật này nội bao gồm:

- Mô tả chính sách các mục tiêu chính sách và vấn đề nâng đỡ xã hội
- Mô tả các vấn đề và khi coi thể hình lương hội phạm vi của vấn đề bản nâng muốn giải quyết
- Mô tả các phòng an con nội nội giới lại, trong nội nội thích tại sao các phòng an nội lại phù hợp với yêu cầu hiện tại và mô tả các rủi ro chính liên quan tới tổng phòng an và các rủi ro này coi thể nội giảm thiểu bằng cách nào.

- Nhận biết những nơi tiềm ẩn ảnh hưởng, bao gồm các doanh nghiệp và các nhóm chịu ảnh hưởng phân bổ không đều.
- So sánh lợi ích và chi phí của tổng phòng an nữa ra trong báo cáo số ba
- Xem xét và mô tả các chi phí và lợi ích khác – ví dụ như không chắt chiu với khu vực công cộng, doanh nghiệp, các tổ chức từ thiện, tổ chức mà còn cái nào với người tiêu dùng/ cái nhận và nói với toàn bộ nền kinh tế. Mô tả các chi phí này nói lại với các chi phí nói với doanh nghiệp, khu vực các tổ chức từ thiện và từ thiện.
- Tìm tất cả và khu vực nào sẽ chịu chi phí của tổng phòng an.
- Xác định các vấn đề và các nguồn không mong muốn và chi phí gián tiếp.
- Bao gồm kết quả của các cuộc Thử nghiệm và các nguồn nói với Doanh nghiệp Nhoi
- Tìm tất cả các nguồn, bao gồm các nguồn của tổng phòng an nói với các doanh nghiệp nhỏ và các biện pháp giúp hỗ trợ thu nhập và thực hiện thay đổi chính sách đối kiến
- Bao gồm những giải pháp chi tiết và tránh theo kết quả của các hoạt động thử nghiệm
- Mô tả các chế độ thực hiện và triển khai nhằm bảo vệ thu nhập nói với tổng phòng an, cũng như xem xét các rủi ro có liên quan.
- Mô tả các chế độ thông báo và truyền truyền về những xuất thay đổi
- Xác định phòng an giảm sút thực hiện chính sách
- Tìm tất cả kết quả và quá trình tham vấn ý kiến, ý kiến của các nhóm và ngành khác nhau, các loại hình doanh nghiệp khác nhau và những thay đổi về nội dung của Những giải pháp Đối báo Các nguồn Pháp luật, ví dụ như các giải pháp, chi phí và khuyến nghị sau khi thực hiện quá trình tham vấn ý kiến.
- Nêu ra một kế hoạch thực hiện và triển khai nói với phòng an nói khuyến nghị lựa chọn
- Nêu ra kế hoạch chi tiết và những giải pháp thực hiện
- Khuyến nghị phòng an nói lựa chọn, nêu ra các chi phí lựa chọn, các biệt là các phân tích về lợi ích và chi phí.

Thực hiện Hiệu quả Quy trình
ĐÁNH GIÁ DỰ BÁO TÁC ĐỘNG PHÁP LUẬT TẠI VIỆT NAM



**Tóm tắt các Thông lệ Ưu việt về
Đánh giá Dự báo Tác động
Pháp luật tại Một số Quốc Gia
và Liên hệ với Thông lệ Ưu việt
của OECD**

Thông lệ Ưu việt của OECD	Thông lệ về Đánh giá Dự báo Tác động Pháp luật được lựa chọn từ các Quốc gia Thành viên OECD
<p>Tối đa hóa cam kết nói với Nền giải Dối báo Tác động Pháp luật (RIA)</p>	<ul style="list-style-type: none"> ■ Ví dụ về các ủy ban cấp bồi thường chịu trách nhiệm giám sát, phân giải và nhiều phối ban hành văn bản pháp luật bao gồm Ủy ban Nội biệt của Hội đồng Canada (cấp chính phủ), và Ủy ban Cải cách Pháp luật Hàn Quốc (bao gồm Thủ tướng và sáu bồi thường cùng nhỏ các thành viên không phải là thành viên Chính phủ). ■ Tại Vương Quốc Anh, vì lãnh đạo chịu trách nhiệm về cải cách pháp luật tại các bộ quan trọng có nghĩa vụ phải báo cáo trực tiếp cho Ủy ban về Trách nhiệm Pháp luật. ■ Việc cấp bồi thường kỹ giới thiệu hoặc xác nhận báo cáo RIA nước thực hiện tại Vương Quốc Anh và Canada. ■ Việc can thiệp cấp cao kỹ giới thiệu hoặc xác nhận báo cáo RIA nước thực hiện tại Mexico và New Zealand.
<p>Phân bổ trách nhiệm chống trình Nền giải Dối báo Tác động Pháp luật một cách cân trọng</p>	<ul style="list-style-type: none"> ■ Lãnh đạo các ban ngành phải phân giải hiệu lực của Nền giải Dối báo Tác động Pháp luật tại Hàn Quốc ■ Nỗn vì phải trách Dối báo Tác động Pháp luật thuộc Văn phòng Chính phủ Anh là trung tâm của các nỗn vì về nền giải dối báo tác động pháp luật tại các bộ ■ Tại Mỹ các ban ngành cần phải đưa ra hướng dẫn nội naim báo cáo chất lượng cũng như tính khách quan của các thông tin, bao gồm các thông tin trong Nền giải Dối báo Tác động Pháp luật. ■ Tại Mexico, Hội đồng Pháp luật Văn phòng Tổng thống không xem xét các nội xuất nước nội trình mà không có báo cáo đính kèm. ■ Tại Hà Lan, các bộ khác cùng tham gia nộing góp ý kiến vào một báo cáo nền giải dối báo tác động. ■ Tại một số bang của Úc, Quốc Hội có trách nhiệm cuối cùng trong việc naim báo cáo tuân thủ các yêu cầu về Nền giải Dối báo Tác động Pháp luật. ■ Các cơ quan nhỏ OIRA tại Mỹ và UDE tại Mexico tiến hành công bố các thông tin trên trang web về các nội xuất nâng nước xem xét, bao gồm cải thiện trang của việc tuân thủ yêu cầu về RIA. ■ Tại New Zealand, các văn bản của chính phủ trong nội có các bình luận về một nội này nội của Nền giải Dối báo Tác động Pháp luật nếu nước công bố cho công chúng khi nước yêu cầu.
<p>Nạo tạo những nhà quản lý pháp luật</p>	<ul style="list-style-type: none"> ■ Tại Anh, Nền giải Dối báo Tác động Pháp luật nạo tạo thành một phòng pháp tiếp cận tổng thể trong các hoạt động nạo tạo pháp luật, bao gồm nạo tạo và xây dựng chính sách trong các Trường Dịch vụ Dân số Quản lý Hành chính (Italy và Hàn Quốc cũng nạo nội dung nạo tạo nội cho các can bộ của mình).

Thông lệ Ưu việt của OECD	Thông lệ về Đánh giá Dự báo Tác động Pháp luật được lựa chọn từ các Quốc gia Thành viên OECD
	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Các trung tâm hỗ trợ nước hình thành nhằm đưa ra các lời khuyên của chuyên gia (ví dụ như trong trường hợp của Hà Lan). ▪ Cung cấp hướng dẫn chi tiết về nhiều phương diện cho việc triển khai tiến hành Nhanh giai Đãi báo Tác động Pháp luật tại Anh, Mỹ và Canada. ▪ Tại Canada, các bộ tiến hành tạo ra khai rộng rãi trong nội bộ của mình, đồng thời xây dựng các cảm nang về toàn bộ quá trình này nước nhiều chính cho phù hợp với nội dung chương trình mà họ đang quản lý. Nhiều bộ tiến hành thuê các chuyên gia về phân tích lợi ích và chi phí từ bên ngoài.
Sử dụng một phương pháp phân tích thống nhất song linh hoạt	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Mỹ sử dụng các phương pháp phân tích như là công cụ toàn diện và theo nguyên tắc chất chẻ Tuy nhiên, việc phân tích lợi ích và chi phí theo cách này chủ yếu là nước thực hiện nội với các luật lệ chính. ▪ Sử dụng phép thoả lợi ích thuận (ví dụ như tại Mỹ, Canada và Úc). ▪ Mexico quy định ba cấp độ phân tích nội với các loại văn bản pháp luật, tùy theo mức độ quan trọng của chúng. ▪ Nhiều nước sử dụng quá trình Nhanh giai Đãi báo Tác động Pháp luật ba bước nhằm nâng cao tính hiệu quả về chi phí (ví dụ như Italy, Canada, Mỹ và Anh). ▪ Hướng dẫn chi tiết về việc nhanh giai chi phí thực hiện và tuân thủ (ví dụ như ở Anh và New Zealand). ▪ Văn kiện thực hiện và triển khai nước xã hội trong các yêu cầu về Nhanh giai Đãi báo Tác động Pháp luật tại Mexico và Hà Lan. ▪ Nhanh giai Đãi báo Tác động Pháp luật tại Mexico phải bao gồm việc mô tả chi tiết và giai trình về các thuế thu môi trường, hoặc bù nhiều chính hoặc nước duy trì bởi văn bản pháp luật đời kiến.
Xây dựng và triển khai kế hoạch thu thập dữ liệu	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Phòng văn nhóm doanh nghiệp theo mô hình của Nan Mạch ▪ Các chương trình nước sử dụng nhằm thu thập thông tin về chi phí tuân thủ và thực hiện. ▪ Hai công cụ nhằm nhanh giai chi phí nước sử dụng tại Canada, bao gồm phần mềm "Thử nghiệm Tác động Nội với Doanh nghiệp" và Giao thời Phân tích Tác động Chi phí Nội với Doanh nghiệp nhằm cải thiện công tác thu thập số liệu trong RIA.

Thông lệ Ưu việt của OECD	Thông lệ về Đánh giá Dự báo Tác động Pháp luật được lựa chọn từ các Quốc gia Thành viên OECD
Tập trung nỗ lực về RIA.	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Trung tâm hoạt động của Hải Lan sẽ hoạt động các bộ trong việc thiết kế quá trình phân tích, thu thập số liệu, phân tích và xử lý số liệu, hoạt động cải thiện thông tin liên hành các hoạt động nghiên cứu. ▪ Một số nước sử dụng biện pháp thí nghiệm và giải trình tiên tiến nhằm xác định rằng các văn bản pháp luật có ảnh hưởng gì đối với ngành hay không, hoặc sử dụng kết hợp một số các hình thức thí nghiệm khác nhau (ví dụ như Mỹ, Hàn Quốc và Anh). ▪ Nhằm giải quyết lập các báo cáo Nhằm giải Dối báo Tác động Pháp luật bởi các cơ quan giám sát chế độ thực hiện một cách có chọn lọc. Chế tập trung vào báo cáo Nhằm giải Dối báo Tác động Pháp luật của các văn bản pháp luật quan trọng (ví dụ như tại Anh và Mỹ).
Nỗ lực Nhằm giải Dối báo Tác động Pháp luật thành một phần của quá trình xây dựng chính sách	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Áp dụng quá trình Nhằm giải Dối báo Tác động Pháp luật sao cho có thể đảm bảo tính hiệu quả về chi phí (Mỹ, Canada và Anh). Công bố báo cáo Nhằm giải Dối báo Tác động Pháp luật nhằm tiến hành tham vấn ý kiến. ▪ Tại New Zealand, Nhằm giải Dối báo Tác động Pháp luật sẽ là yêu cầu bắt buộc tại thời điểm xem xét liệu sẽ xuất hiện đối tượng văn bản pháp luật mới có ảnh hưởng gì đến chương trình xây dựng pháp luật của quốc hội trong năm hay không.
Loại kết nối tham gia rộng rãi của công chúng	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Công bố báo cáo Nhằm giải Dối báo Tác động Pháp luật đối tượng cho quá trình tham vấn. Thông lệ này được áp dụng tại nhiều quốc gia ví dụ như Canada, Mỹ và tại hầu hết các bang của Úc. ▪ New Zealand sử dụng một số phương pháp khác nhau nhằm đảm bảo sự tham gia của công chúng: sử dụng các ủy ban tham vấn trong quá trình xây dựng sẽ xuất hiện văn bản pháp luật, công bố sẽ xuất hiện với nội dung công chúng biết; thí nghiệm tác động với doanh nghiệp; và công bố trên Internet về nhằm giải Dối báo tác động doanh nghiệp (một phần của toàn bộ quá trình RIA).
Phối hợp rộng rãi kết quả	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Báo cáo tóm tắt hoặc giới hạn số trang của báo cáo (ví dụ như trường hợp của New Zealand) có thể góp phần nâng cao tính hiệu quả của báo cáo cho quá trình ra quyết định. Cung cấp các thông tin chi tiết khi nào cần yêu cầu. ▪ Tại New Zealand, báo cáo Nhằm giải Dối báo Tác động Pháp luật phải được đính kèm với thông cáo báo chí nhằm công bố về chính sách mới và phải được công bố trên trang web.

Ghi chú. RIA = Nhằm giải Dối báo Tác động Pháp luật; RIAS = Báo cáo Nhằm giải Dối báo Tác động Pháp luật;
 Nguồn: Tóm tắt từ Argy, S, và Johnson, M, 2003. trang. 78-80.



Tổng quan về Đánh giá Lợi ích và Chi phí⁹

1. Phân tích Lợi ích và Chi phí là gì?

Phân tích Lợi ích và Chi phí là một công cụ ra quyết định được sử dụng cho việc phân tích tác động kinh tế và xã hội của một hành động của chính phủ qua việc đặt ra "lợi ích xã hội thuần" mà hành động đó có thể sẽ mang lại. Hai mặt này chính của công cụ này là:

- Chi phí và lợi ích được thể hiện bằng giá trị tiền tệ và do vậy có thể so sánh trực tiếp với nhau; và
- Chi phí và lợi ích được tính giá về phương diện toàn bộ nền kinh tế và do vậy nằm bên ngoài cái nhìn "toàn cục". Nhiều nay tổng phân với những trường hợp nhỏ tính giá tại chính mà thông được sử dụng để tính giá một cái nhân, một doanh nghiệp, một tổ chức.

⁹ Tóm tắt từ Hội đồng Chính phủ Australia (2004) Nguyên tác và Hướng dẫn về xây dựng Tiêu chuẩn Quốc gia về Hành động Pháp lý của Hội đồng Bảo trợ và các Cơ quan Xây dựng Tiêu chuẩn.

Các quyết định về tính hiệu quả trong các hành động pháp lý cần được thực hiện trên cơ sở ảnh hưởng của nó với một nhóm trong xã hội. Các nhà xây dựng chính sách cần ra quyết định dựa trên những gì được coi là tốt nhất cho công chúng. Bằng cách phân tích chi phí "xã hội", hơn là chỉ phân tích chi phí và lợi ích tờ nhân và thị trường, Phân tích Lợi ích và Chi phí giúp phân năm ba mươi ra các chính sách tốt nhất để giải quyết các vấn đề chính sách. Theo quy luật chung, các hành động của chính phủ sẽ có lợi ích xã hội thuần lợi hơn 0.

Tuy nhiên không phải tất cả các lợi ích và chi phí đều có thể được định lượng quy đổi sang giá trị tiền tệ. Các chi phí và lợi ích nào cần được mô tả riêng biệt và do vậy các nhà ra quyết định có thể sử dụng các cách phân tích để phòng diện tiền tệ và các thông tin khác.

Một lợi ích của Phân tích Lợi ích và Chi phí là lợi ích thu được và chi phí phát sinh tại các thời điểm khác nhau có thể được so sánh một cách rõ ràng. Bằng phương pháp chiết khấu, có thể quy đổi giá trị trong tổng lai về giá trị hiện tại. Tổng tài nhỏ vậy, có thể sử dụng lại suất lãi quy đổi giá trị tiền tệ hiện tại của một khoản tiền nào đó sang giá trị trong tổng lai của nó ví dụ như là trong 10 năm. Do một đồng nào đó trong tổng lai có giá trị thấp hơn so với một đồng nào đó tại thời điểm hiện tại, các chi phí và lợi ích trong tổng lai cần phải được chiết khấu về "giá trị hiện tại" để ta có thể so sánh thuận lợi cho việc so sánh. Tổng tài nhỏ vậy, các chi phí và lợi ích trong quá khứ có thể được quy đổi sang giá trị hiện tại cho việc so sánh.

Theo nguyên tắc về giá trị hiện tại ròng, một hành động pháp luật được coi là nên thực hiện nếu nó giá trị hiện tại ròng là dương (tức là lợi ích trừ chi phí lớn hơn 0). Do vậy, Phân tích Lợi ích và Chi phí được coi là một công cụ quan trọng cho các nhà hoạch định chính sách nhằm phân tích tính phù hợp của một đề xuất. Khi so sánh các phương án khác nhau, nên lựa chọn phương án nào có giá trị hiện tại ròng cao hơn.

Phân tích lợi ích chi phí có thể nêu ra hình ảnh cho các hành động pháp luật, đặc biệt khi có cơ sở để không tin tưởng vào các tín hiệu mà thị trường đưa ra hoặc khi không có sự toàn tài của thị trường. Phân tích Lợi ích và Chi phí có thể được dùng trong các trường hợp mà các hành động pháp luật tạo ra hiệu ứng lợi ích và chi phí "chảy tràn" đối với các bên thứ ba. Thông thường nhiều nay không được thừa nhận như là vì không có sự giao dịch chính thức trên thị trường. Thông qua việc sử dụng giá bóng (shadow price), các giá trị có thể được gắn với các tác động "chảy tràn" mang tính phi thị trường (ví dụ như tham nhũng, an toàn) và so sánh với các giao dịch thị trường.

Ví dụ về các trường hợp trong đó những tín hiệu mà thị trường đưa ra giá trị thị trường thông thường phải cung cấp lại bị thiếu vắng hoặc không thể phản ánh một cách đầy đủ chi phí pháp lý khi thực hiện hành động

- Hàng hoá trung gian – ví dụ như thời gian bị lãng phí do nguyên nhân của các quy định về an toàn.
- "các yếu tố ngoài cảnh" - hoặc các ảnh hưởng chảy tràn tích cực hoặc tiêu cực, ví dụ như do ô nhiễm, công trình tiêm chủng, hoặc cảm nhận sản phẩm nguy hiểm.

- Hàng hoá ảnh hưởng bởi thuế và thuế nhập khẩu, và
- Lao động trong bối cảnh thất nghiệp

2. Khi nào thì sử dụng Phân tích Lợi ích và Chi phí?

Phân tích Lợi ích và Chi phí được sử dụng bằng nhiều cách khác nhau, ví dụ khi quyết định:

- Nên chấp thuận dự án hay không thay đổi pháp luật hay trước khi Chính phủ tiến hành một hành động nào
- Lựa chọn quy định hiện hành nên được duy trì hay bãi bỏ hoặc
- Lựa chọn các phương án khác nhau khi ban hành văn bản pháp luật (thông lệ nhằm giải quyết một mục đích giống nhau).

Phân tích Lợi ích và Chi phí có thể được áp dụng cho một loạt các hoạt động khác nhau của chính phủ từ nhà tổ chức các dịch vụ công, các tiêu chuẩn bắt buộc về sản phẩm, hàng hoá, yêu cầu năng lực kỹ thuật nghiệp vụ hoặc các chính sách về giáo dục, y tế

Khoảng cách lớn nhất trong việc sử dụng Phân tích Lợi ích và Chi phí là tính khả thi và tính phù hợp của việc giải quyết vấn đề với các chi phí và lợi ích của một hành động của chính phủ. Trong một số trường hợp nếu nhờ có quá nhiều khoảng cách, việc sử dụng phương pháp phân tích hiệu quả chi phí thông thường có thể không phải là phương pháp thay thế tốt hơn.

3. Chi phí và lợi ích được định lượng ra sao?

Phân tích Lợi ích và Chi phí được sử dụng để so sánh chi phí và lợi ích qua việc sử dụng một phương tiện so sánh chung, thông lệ giải quyết tiền tệ. Bởi vậy, giải quyết tiền tệ cần phải được gán cho càng nhiều chi phí và lợi ích càng tốt. Nói cách khác, các chi phí và lợi ích càng được quy đổi thành giải quyết tiền tệ càng nhiều càng tốt. Giải quyết tiền tệ thông tin cần thiết cho việc phân tích. Tuy nhiên, giải quyết tiền tệ khi được nhiều chính sách chuyển chi phí và lợi ích chuyển sang chi phí và lợi ích xã hội. Nhiều nhà nghiên cứu chi phí và lợi ích phân tích sẽ thiết lập lợi ích nội với toàn bộ nền kinh tế hơn là chỉ nội với một nhóm các nhân.

4. Giá trị hiện tại ròng (NPV) được tính toán ra sao?

Giải quyết tiền tệ gán cho lợi ích và chi phí cần đưa trên một giải pháp rõ ràng về mặt làm phát. Thông thường, lợi ích và chi phí thông thường được phân giải theo giải quyết tiền tệ lấy năm hiện tại làm năm cơ sở. Tổng chi phí của tổng năm trong toàn bộ chu kỳ đời sống

taich ra khỏi tổng lợi ích trong năm rồi và tính lợi ích ròng cho từng năm. Sau đó, lợi ích ròng của từng năm được quy đổi sang giá trị hiện tại của ngay hôm nay theo phương pháp chiết khấu. Cuối cùng giá trị ròng này được chiết khấu một lần nữa để cộng lại thành giá trị hiện tại ròng. Cùng thời điểm tính giá trị hiện tại ròng được mô tả như dưới đây:

$$NPV = \sum_{t=0}^T \frac{(B_t - C_t)}{(1+r)^t}$$

Trong đó B là giá trị của lợi ích nhận được trong năm bất kỳ trong tổng lai, C là chi phí trong năm bất kỳ trong tổng lai, r là tỷ lệ chiết khấu và t là số năm (trong đó năm hiện tại được coi là năm số 0).

Cung với các hình ảnh về hạn chế nguồn lực các yếu tố và hình vẽ các dòng phản hồi không ngừng nữa, một Phân tích Lợi ích và Chi phí sẽ hỗ trợ cho việc ra quyết định với một hệ xuất pháp luật nếu nhờ giá trị hiện tại ròng lớn hơn 0. Tổng thì nhờ vậy, nếu nhờ có nhiều phương án nhằm đạt được một mục tiêu, Phân tích Lợi ích và Chi phí có thể giúp phân hỗ trợ quyết định lựa chọn phương án có giá trị hiện tại ròng cao nhất, dù giá trị nó là lớn hơn hay nhỏ hơn 0.

5. Những yếu tố không chắc chắn cần được xử lý ra sao?

Giá trị của Phân tích Lợi ích và Chi phí là các đối tính “cơ hội nhất” hoặc “tốt nhất”. Phân tích này nhằm làm rõ một thuật ngữ đơn giản nhằm cung cấp cho các nhà ra quyết định thông tin về các dòng của những lợi và ảnh hưởng của nó với tính khả thi của hệ xuất. Bởi hầu hết trong những ảnh hưởng này cần thay thế các ảnh hưởng mang tính bị quan nhất bằng tổng biến số một cách không thời, và quan sát xem giá trị hiện tại ròng bị ảnh hưởng ra sao. Nếu nhờ kết quả vẫn lớn hơn hoặc bằng không, khi đó chúng ta có thể nói rằng thậm chí trong trường hợp giá trị xấu nhất thì kết quả của Phân tích Lợi ích và Chi phí cũng ủng hộ phương án hệ xuất.

Bởi thời hai là ảnh hưởng của nó rủi ro của hệ xuất. Có nghĩa là các biến số ảnh hưởng này sẽ có giá trị hiện tại ròng và các biến số khác. Nếu vậy có thể được xây dựng bằng cách lần lượt thay đổi tổng biến số trong nhiều kiến giả định các biến số khác.

6. Độ sâu của Phân tích?

Nếu thu thập và phân tích thông tin nội bộ phải có kinh phí. Do vậy, cần phải lựa chọn về độ sâu của phân tích được tiến hành. Một hệ xuất cái cách càng quan trọng thì việc phân tích càng phải bao quát và sâu hơn. Nếu xuất càng có ý nghĩa quan trọng thì ý nghĩa về mặt kinh tế và xã hội của nó càng lớn, và do vậy càng nội bộ phải có chi phí cao hơn cho việc Phân tích Lợi ích và Chi phí. Tuy nhiên, tính khả thi của các hệ xuất như thậm chí lại bị đe dọa nếu nhờ nhiều vào công tác phân tích. Khả năng này góp phần xác định giới hạn về độ sâu của phân tích.

Lợi ích tiềm năng của việc thu thập và phân tích thông tin cũng phải lớn hơn chi phí của việc này. Thông tin tốt hơn sẽ giúp phân giảm tính không chắc chắn xung quanh các dữ liệu. Tuy nhiên, nếu một nhà xuất bản nào đó biết nên một cách hiển nhiên và chắc chắn là không thể thực hiện được hoặc hoàn toàn khả thi, thì lợi ích của việc thu thập thêm thông tin là không đáng kể. Chi tiết và tính phức tạp không đồng nghĩa với tính chính xác mà thông tin đó coi là có ý nghĩa quan trọng hơn nhiều. Một phân tích chi tiết, cui về một vấn đề mà nhà sai ngay từ khi xây dựng khai niệm thì rõ ràng là không có giá trị. Tuy nhiên, các phân tích bổ sung cho một vấn đề nhà nào đó suy nghĩ một cách cẩn trọng và chắc chắn thì ít nhất cũng có tác dụng ngay ở giai đoạn này.

7. Để cho các nhà ra quyết định quyết định

Các ý nghĩa về tác động không đồng đều có thể bị làm lu mờ bởi các tính toán của quá trình Phân tích Lợi ích và Chi phí. Các phân tích cần bao gồm các thông tin hiện có nhằm nhằm báo rằng các nhà ra quyết định nên nhóm những lợi ích và chi phí thiết yếu nhất của chính phủ và về bản chất cũng nhờ quy mô của lợi ích hoặc chi phí. Thông tin này cần được trình bày một cách rõ ràng, và tốt nhất là theo hình thức một biểu đồ hoặc ma trận về phân bổ tác động.

Các nhà giải pháp phân bổ tác động thông tin của nhà ra quyết định cấp nhà chính trị. Nhiệm vụ của các nhà phân tích là cung cấp, chú ý quan, các nhà phân tích cần trình bày không những các trong số về phân bổ vào chuỗi giá trị và chi phí. Các trường hợp ngoại lệ là khi chính phủ có mục tiêu chính sách rõ ràng trong việc hỗ trợ một nhóm cụ thể trong cộng đồng, và khi có nhu cầu sâu cho việc hỗ trợ một nhóm cộng đồng nào. Tuy nhiên, vì lý do nhằm báo tính minh bạch và rõ ràng, các nhà ra quyết định và công chúng cần phải hiểu được chi phí và lợi ích của chính phủ trong việc hỗ trợ một nhóm hoặc một số cá nhân nào đó trong cộng đồng.



Phân tích Hiệu quả Chi phí¹⁰

1. Phân tích Hiệu quả Chi phí là gì và khi nào thì sử dụng phương pháp này?

1.1. Phân tích Hiệu quả Chi phí là Gì?

Phân tích Hiệu quả Chi phí (CEA) là một phương pháp nhằm so sánh chi phí của các phương án khác nhau với cùng một kết quả và lợi ích tổng tối. Vì Phân tích Hiệu quả Chi phí thể hiện lợi ích bằng giá trị vật chất cụ thể (sống khỏe, số lượng tài sản...) hơn là bằng giá trị tiền tệ phương pháp này khác biệt với các dụng khi phân tích các đề xuất trong nội dung xác định các lợi ích để đánh giá hiệu quả của chúng. Phân tích Hiệu quả Chi phí thông thường sẽ sử dụng là phương pháp thay thế cho Phương pháp Phân tích Hiệu quả Chi phí, khác biệt khi phương pháp này không có tính khả thi trong việc thể hiện các lợi ích và chi phí bằng giá trị tiền tệ nội với một hành động của Chính phủ.

¹⁰ Tóm tắt từ Hội đồng Chính phủ Australia (2004) Nguyên tác và Hướng dẫn về xây dựng Tiêu chuẩn Quốc gia và Hành động Pháp luật của Hội đồng Bảo trợ và các Cơ quan Xây dựng Tiêu chuẩn.

Phương pháp Phân tích Hiệu quả Chi phí giúp cho việc xếp hạng thời điểm ưu tiên của các nhà xuất trên cơ sở so sánh “tính hiệu quả theo chi phí đơn vị”, hoặc là “mức hiệu quả tính trên một đơn vị tiền tệ”. Nếu năm báo tính giá trị của phân tích, giá trị của kết quả các phương án khác nhau phải giống nhau, tức là các phương án khác nhau nếu phải được coi là hiệu quả như nhau.

Phân tích Hiệu quả Chi phí được sử dụng rộng rãi trong lĩnh vực y tế an toàn và giáo dục - những lĩnh vực trong đó không có thể hiện các lợi ích bằng giá trị tiền tệ vì dù nhờ vào một giảm tỷ lệ sinh, tỷ lệ tử vong khi sinh, tỷ lệ bệnh tật hoặc các cải tiến về kết quả giáo dục, nào báo.

Một tác dụng của Phân tích Hiệu quả Chi phí là phương pháp này cho phép loại bỏ phương án tối kém nhất khỏi danh sách xem xét. Một tác dụng khác là nó là một cơ sở để phân tích hiệu quả tổng thể của các phương án, cho phép so sánh để đánh giá các phương án với nhau.

Ít nhất là có ba trường hợp trong đó việc sử dụng phương pháp Phân tích Hiệu quả Chi phí có ý nghĩa quan trọng. Tuy nhiên, trong bất kỳ trường hợp nào, nếu kiến nghị quyết định áp dụng phương pháp này là năm báo rằng các phương án được so sánh nếu có kết quả giống nhau.

Thứ nhất, phương pháp Phân tích Hiệu quả Chi phí có tác dụng khi vấn đề năng lực nghiên cứu là xác định phương án sử dụng tối ưu một nguồn lực có hạn (hoặc phân bổ nguồn lực). Nhiều nay có nghĩa là khi tiến hành xác định thời điểm ưu tiên giữa các phương án chi phí khác nhau, và khi các vấn đề này liên quan đến chính phủ nên tham gia vào hoạt động không và chính phủ nên chi tiêu cho hoạt động này thì một năm báo không còn là nhiều phải quyết định nữa.

Thứ hai, phương pháp này được áp dụng với các chương trình và dự án mà triển khai và dự kiến sẽ được tiếp tục, song không nhất thiết phải theo phương thức nhỏ hiện tại. Nhiều nay có nghĩa là khi có lợi ích trong việc phân bổ các nguồn lực trong khuôn khổ một mức tiêu chuẩn chính sách mà được xác định.

Thứ ba, Phân tích Hiệu quả Chi phí là một công cụ mạnh khi có nhiều phương án cụ thể để nâng đỡ xem xét. Do phân tích lợi ích và chi phí hàng loạt việc phân tích giá trị của lợi ích và chi phí, thông tin thì có một số lượng thấp các phương án được mang ra so sánh (thông thường ra trong thời gian ngắn là trong lý thuyết). Nhiều nay là không có trong giai đoạn của phương pháp Phân tích Hiệu quả Chi phí. Việc xếp hạng theo tính hiệu quả về chi phí tạo nên kiến thức thuận lợi cho công tác so sánh.

1.2. Hạn chế của Phương pháp Phân tích Hiệu quả Chi phí

Không giống như phân tích lợi ích và chi phí, Phân tích Hiệu quả Chi phí không đưa ra một cơ sở để quyết định về việc lựa chọn hay loại bỏ các nhà xuất. Trong Phân tích Lợi ích và Chi phí, một nhà xuất cái cách đổi kiến có thể được chấp thuận (trong khuôn khổ hạn chế ngân sách) nếu nhờ giá trị hiện tại ròng của nó bằng hoặc lớn hơn 0. Trong Phân tích Hiệu quả Chi phí, chúng ta chỉ có thể đưa vào việc xếp hạng các nhà xuất. Do sự khác biệt này, cần hạn chế sử dụng Phân tích Hiệu quả Chi phí ở một số nơi mà có thể khác biệt trong các trường hợp khi nhà hoạch định chính sách tìm kiếm thông tin nhằm đưa

ra quyết định về mức độ phân bổ nguồn lực trong một lĩnh vực cụ thể. Trong một số trường hợp, có thể giới thiệu một chế độ phân bổ giải theo giải trình tiền tệ “ngoại cảnh”.

Thứ hai, Phân tích Hiệu quả Chi phí không nên được sử dụng khi các phòng an khác nhau đang kế thừa các nguồn chính (giải trình của kế quả). Bất kỳ một số xếp hạng nào về tính hiệu quả của chi phí mà không nên yêu cầu sự khác biệt nào nếu có thể bỏ qua không chính xác và sai lầm.

1.1. **Đâu là chỉ số chính nhằm đo mức độ hiệu quả chi phí?**

Cần xác định chủ yếu tới các biện pháp nỗ lực tính hiệu quả trong Phân tích Hiệu quả Chi phí. Theo nguyên tắc chung, phòng tiên nỗ lực càng gần với mức tiêu của hoạt động thì càng góp phần giảm bớt rủi ro của việc bỏ qua những lợi ích cốt lõi của hoạt động.

Sản phẩm cuối cùng của một Phân tích Hiệu quả Chi phí là hệ số giữa chi phí với tính hiệu quả của tổng phòng an đang được xem xét. Do Phân tích Hiệu quả Chi phí rất phù hợp với việc phân tích các rủi ro nên được triển khai một thời gian, có thể thu thập một số thông tin về các thông tin về chi phí và hiệu quả của chúng theo tổng hạng mục. Bên cạnh đó, có thể thu thập các thông tin phản hồi từ phía những nơi tổng chịu số nhiều chính hoặc nằm trong tầm ảnh hưởng của đời an/ hoặc văn bản pháp luật nội. Nếu nay cho thấy cần xác định chủ yếu tới việc thu thập và xử lý các thông tin một cách can trọng và trình bày kết quả. Trong các Phân tích Hiệu quả Chi phí, cũng cần phải tách bạch những tác động của đời an/ văn bản pháp luật nội với các biện pháp khác.

Phân tích Hiệu quả Chi phí có xu hướng tập trung vào một chế độ duy nhất về tính hiệu quả và do vậy cần chú ý nhằm bảo rằng chế độ được sử dụng lại nêu ra cơ bản của toàn bộ các phòng an đang được xem xét. Nếu không, xếp hạng các phòng an theo Phân tích Hiệu quả Chi phí có thể bị sai lệch.

2. **Phương pháp Tiết kiệm Chi phí**

Phương pháp tiết kiệm chi phí được áp dụng khi chi phí của việc tiếp tục thực hiện theo hiện trạng được so sánh với khả năng áp dụng một phương án khác. Việc so sánh sẽ thể hiện được một nhóm các lợi ích thuần, tức là một bản mô tả các chi phí tiết kiệm được – của hệ thống môi.

Nhằm vượt qua các khó khăn liên quan tới sự khác biệt về giải trình nêu ra của các phòng an khác nhau, cần phải thể hiện trong phân bổ giải của mình một bản tóm tắt bỏ

sung nhằm mô tả các khác biệt này (ví dụ như mức độ dịch vụ khách hàng, mức độ thích hiện, và mức độ linh hoạt).

$$\begin{array}{rclclcl} \text{Chi phí} & - & \text{Chi phí} & + & \text{Các lợi ích nêu ra} & = & \text{Lợi ích thuần} \\ \text{(Hiện tại)} & & \text{(Các cách mới)} & & \text{không tính lương nền} & & \text{(Các cách mới)} \\ & & & & \text{(Các cách mới)} & & \end{array}$$

Phương pháp này gần giống với việc đưa các lợi ích vào hình và nhanh giải lợi ích chi phí và được coi là một khi các khác biệt tổng nói cho. Tuy nhiên, nhìn chung thì giá trị kết quả của gia của các phòng an càng lớn, càng cần phải nêu rõ thời gian và tiền bạc cho việc hình lương chung một cách chính xác. Nếu vậy có thể sẽ dẫn đến yêu cầu phải tiến hành phân tích chính xác hơn và toán diện hơn, và do vậy tạo ra sự vướng mắc hơn cho việc ra quyết định. Tuy nhiên, nếu nắm bắt tính rõ ràng cần phải mô tả về các giải pháp của quá trình phân tích.

3. Phương pháp Hiệu quả Chi phí

Một phương án thay thế cho việc hình lương sẽ khác biệt và giải pháp nêu ra là tiến hành phân tích hiệu quả chi phí. Phương pháp này cho phép so sánh chi phí của các phương án khác nhau (tính bằng giá trị hiện tại ròng) với các chi phí và kết quả thích hiện. Phương pháp này nên giải và có tính thời gian cao hơn so với phương pháp tiết kiệm chi phí, đặc biệt là về phương diện tính nên sẽ khác biệt và giải pháp nêu ra.

Khi có sự khác biệt về kết quả hoạt động có thể hình lương nền giữa các phương án lựa chọn, các nhà phân tích cần tiến hành phân tích về hiệu quả chi phí.

Việc tiến hành phân tích tiết kiệm chi phí nói với hiện tại của một vấn đề cũng như với một đề xuất mới sẽ cung cấp cho các nhà ra quyết định nhiều thông tin bổ sung nhằm cải thiện quá trình ra quyết định.

Nếu có thể làm rõ hơn, phân tích tiết kiệm chi phí cần được sử dụng nhằm xác định liệu một giải pháp đề xuất có là một giải pháp cần theo đuổi hay không. Nếu vậy, việc áp dụng nói với tất cả các trường hợp trong đó có sự lựa chọn giữa hiện tại và giải pháp mới và trong các trường hợp giải pháp mới cần được chứng minh rõ ràng. Trong các trường hợp này, cần tiến hành phân tích hiệu quả chi phí (khi có sự khác biệt về kết quả và có thể hình lương nền) bằng cách kiểm tra hoặc làm rõ hơn các giải thích và chứng minh nên đưa ra khi áp dụng phương pháp tiết kiệm chi phí.

Cuối cùng, trong các trường hợp mà việc thực hiện một giải pháp mới nào đó được quyết định, việc phân tích lợi ích và chi phí tối ưu có thể phụ thuộc. Tuy nhiên, trong các trường hợp này, các phân tích bổ sung về mức độ tiết kiệm chi phí sẽ giúp các nhà ra quyết định có thêm thông tin tốt hơn cho quá trình ra quyết định.



NGUYÊN TẮC PHÁP LÝ CỦA AUSTRALIA¹¹

Phủi lục này mô tả những nguyên tắc chung trong việc xây dựng pháp luật của Australia và các tham số chính cho việc xây dựng các văn bản pháp luật và tiêu chuẩn.

1. Nguyên tắc đảm bảo Chất lượng Pháp luật

1.1. Giảm thiểu tác động của Pháp luật

Cần giải thích ngay từ đầu là không làm tăng gánh nặng pháp luật và mục tiêu chính là thực hiện hiệu quả các mục tiêu nêu ra. Các biện pháp và giải pháp pháp luật cần có mức tối thiểu nhằm giải quyết những kết quả bất lợi trước. Có thể cần phải ban hành văn bản pháp luật mới nhằm thay thế các văn bản pháp luật hiện tại và kèm hiệu lực.

¹¹ Phần này phỏng theo (với thay đổi rất ít) từ Nguyên tắc và Hướng dẫn về xây dựng Tiêu chuẩn Quốc gia và Hành động Pháp lý của Hội đồng Bảo trợ và các Cơ quan Xây dựng Tiêu chuẩn - Hội đồng Chính phủ Australia (2004).

Các cơ quan xây dựng pháp luật phải làm sao để các căn cứ số lượng tối thiểu các văn bản pháp luật nên đặt ở mức thích hợp. Các nguyên tắc của sản phẩm mà các năm bản các mức tiêu chuẩn chất lượng môi trường nên đưa vào các văn bản pháp luật mang tính bắt buộc.

Bắt kỳ một quá trình nhanh gọn của quá trình xây dựng văn bản pháp luật và/hoặc tiêu chuẩn cần phải có cơ sở khoa học vững chắc, và khi cần thiết phải bao gồm một quá trình nhanh gọn rủi ro trong môi trường xem xét những vấn đề như y tế công cộng, an toàn và bảo vệ môi trường.

1.2. Giảm thiểu tác động tới cạnh tranh

Văn bản pháp luật cần được thiết kế theo nguyên tắc giảm thiểu tác động tới cạnh tranh. Ví dụ như các điều kiện thiết lập việc kiểm soát một số khía cạnh của các thông lệ thương mại, các văn bản pháp luật cần tránh việc gây cản ngại cho việc gia nhập, rút lui khỏi thị trường và ngăn cản quá trình sáng tạo. Văn bản pháp luật không nên hạn chế cạnh tranh trừ khi nó cần năm bản rằng:

- Lợi ích của công cộng từ việc hạn chế cạnh tranh lớn hơn chi phí; và
- Mức tiêu chuẩn của văn bản pháp luật cần có thể đạt được nếu không hạn chế cạnh tranh.

1.3. Tính tiên liệu được của kết quả

Văn bản pháp luật cần có kết quả dự kiến rõ ràng (trừ trường hợp phải tiến hành các yêu cầu bắt buộc như năm bản an toàn công cộng trong các trường hợp rủi ro cao, các yêu cầu về kết quả). Nguyên tắc này cũng áp dụng cho các tiêu chuẩn năm bản quy định trong các văn bản pháp luật.

1.4. Tiêu chuẩn và thông lệ quốc tế

Khi có thể các giải pháp pháp luật hoặc tiêu chuẩn cần phải phù hợp với các tiêu chuẩn và thông lệ quốc tế nhằm giảm thiểu các cản trở cho hoạt động thương mại.

Các văn bản pháp luật và tiêu chuẩn bắt buộc quốc gia cần phải phù hợp với các nghĩa vụ quốc tế của Australia. Australia có trách nhiệm phải tuân thủ các quy định của Hiệp định về Thương mại và Hàng rào Kỹ thuật của GATT (Bổ sung tiêu chuẩn) và Các Biện pháp Vệ Sinh và Vệ sinh Thực vật của WTO. Các nhà quản lý pháp luật cần tham chiếu các Bổ sung tiêu chuẩn của Tổ chức Tiêu chuẩn Quốc tế cho quá trình soạn thảo, thông qua và thực hiện tiêu chuẩn.

1.5. Văn bản pháp luật không nên hạn chế thương mại quốc tế

Không nên phân biệt về cách thức các văn bản pháp luật và tiêu chuẩn bắt buộc hoặc các thủ tục cần tuân thủ áp dụng với các sản phẩm trong nước và sản phẩm nhập khẩu, hoặc sản phẩm nhập khẩu từ các nước khác nhau. Các văn bản pháp luật cần được áp dụng sao cho không ảnh hưởng tới các hoạt động thương mại quốc tế. Thậm chí nếu có sự khác biệt, tiêu chuẩn từ

các nước khác cần phải nước chấp nhận lại thông nông với tiêu chuẩn của Australia nếu nhờ chúng nộp ồng nếu mức tiêu và tiêu chuẩn của Australia.

1.6. Đánh giá thường xuyên văn bản pháp luật

Văn bản pháp luật cần nước nhanh giải theo hình kỳ. Việc nhanh giải cần phải nước tiến hành theo khoảng thời gian nhất định và trong mỗi trường hợp không nước vượt quá 10 năm. Nhiều nay coi thể nước thực hiện bằng cách bổ sung nhiều khoản và việc nữa ra một nhiều khoản giới hạn và thời hạn coi hiệu lực của văn bản (sunset provision).

1.7. Đảm bảo tính Linh hoạt của Tiêu chuẩn và Văn bản pháp luật

Cần bản pháp luật và tiêu chuẩn phải coi khả năng nước nhiều chính sách sao cho phù hợp với tình hình thực tế. Tuy nhiên cũng cần đảm bảo rằng việc sửa đổi văn bản pháp luật không tạo nên cảm giác không ổn định hoặc tạo bất ổn cho hoạt động của doanh nghiệp, và không tạo thêm chi phí phát sinh quá lớn cho một ngành cụ thể.

1.8. Chuẩn hoá về mức độ quyết định tùy ý của cơ quan quản lý

Văn bản pháp luật coi chất lượng tốt cần chuẩn hoạt nước mức nào quyết định tùy ý của cơ quan quản lý trong thời giảm số màu tuân giữ các cơ quan pháp luật, giảm tính mất ổn định và giảm chi phí tuân thủ. Tuy nhiên, nhiều nay không nên làm hạn chế mức nào linh hoạt nhằm cho phép các nhà quản lý luật pháp xử lý nhanh chóng các những trường hợp thực tế sao cho phù hợp với hoàn cảnh và yêu cầu cụ thể. Trong thời, nói không nước ảnh hưởng tới việc rà soát lại các văn bản pháp luật. Cần phải đảm bảo tính minh bạch và số công bằng và phòng diện thủ tục trong việc rà soát văn bản pháp luật và các quyết định hành chính cần phải tuân thủ các quy trình và rà soát thủ tục hành chính.

2. Đặc tính của Văn bản pháp luật có chất lượng

Khi xây dựng các tiêu chuẩn quốc gia và các văn bản pháp luật theo các nguyên tắc trên, Hội đồng Bảo trợ và các cơ quan pháp luật cần lưu ý các mức tiêu thực tế sau.

2.1. Giảm thiểu gánh nặng pháp lý đối với công chúng

Các cơ quan pháp luật cần đảm bảo rằng các văn bản pháp luật chế quản lý có mức tối thiểu nếu nước nước mức tiêu nữa. Khi ban hành các tiêu chuẩn, quy định, các cơ quan pháp luật cần nhận biết và giảm bớt các gánh nặng pháp lý tiềm năng. Các phòng an không số dùng văn bản pháp luật cần nước xem xét, trong đó bao gồm cả phòng an không cần số dùng tới văn bản pháp luật.

2.2. Giảm thiểu gánh nặng hành chính

Các cơ quan pháp luật cần xây dựng các tiêu chuẩn và văn bản pháp luật sao cho có thể giảm thiểu nỗ lực tài chính tại chính nơi với việc triển khai và thực thi của các cơ quan thực thi và nơi tổng bộ nhiều chức.

Cần cần biết chú ý tới việc giảm thiểu chi phí tại chính trong những trường hợp có sự tham gia của cơ quan chính phủ. Các quan quản lý của một cấp có thể nêu ra những quy định mới hoặc sửa đổi của cấp khác trong khi cấp này không có nguồn lực để thực hiện. Nhiều nay có thể ảnh hưởng tới hiệu lực và tính hiệu quả của văn bản pháp luật.

2.3. Đánh giá Dự báo Tác động Pháp luật

Các nhà xuất sắc mới pháp luật cần phải nỗ lực trải qua quá trình nhanh giải đối báo tác động pháp lý qua nơi lợi ích và chi phí nỗ lực hình lòng và hình tính.

2.4. Tinh thần trách nhiệm

Ở mức độ cao nhất có thể các bộ trưởng phải đồng thuận về những vấn đề liên quan tới một hành động pháp lý trước khi nơi nào đó nêu ra xem xét ở cấp mới Hội đồng Bộ trưởng.

Khi một bộ trưởng không đồng ý với kết quả của quá trình nhanh giải đối báo tác động pháp luật, vì bộ trưởng mới có thể nên ghi tiến hành một quá trình nhanh giải mới lập.

2.5. Kế hoạch Triển khai và Thực hiện

Các văn bản pháp luật cần có thêm phần triển khai thực hiện nhằm nắm bắt mức độ thực hiện hiệu quả với chi phí thấp nhất cho các bên có liên quan. Cần có các biện pháp nhằm khuyến khích thực hiện. Các yếu tố nắm bắt việc thực hiện hiệu quả là tính rõ ràng, ngắn gọn của văn bản, tuyên truyền cho công chúng và tham vấn rộng rãi.

Năng lực của các văn bản pháp luật có tính quá trình cần nỗ lực xem xét. Ví dụ nhờ số lượng giấy phép, xác nhận, chấp thuận, các cơ quan... cần phải nỗ lực nắm bắt ở mức tối thiểu nhằm đạt nỗ lực các mục tiêu về pháp luật.

Các gánh nặng pháp lý cần nỗ lực giảm thiểu nếu nhờ công chúng cần có hoạt động giao dịch tối thiểu với chính quyền cho các hoạt động nhờ gia hạn giấy phép hoặc năng kỹ thuật tin. Quá trình này có thể nỗ lực thực hiện qua các phòng nhỏ "một cửa"; thỏa thuận chung về quá trình cấp phép, chấp thuận trong nội bộ chính phủ và giữa các cơ quan chính phủ với nhau; biểu mẫu và quá trình thực hiện nộp giải, gói nhai hân.

Sau khi thực hiện các bước này nhằm nâng cao hiệu quả của việc thực hiện, các cơ quan pháp luật cũng cần xem xét khả năng thực hiện các yêu cầu và quy định qua việc phân giải và xem xét các trường hợp không tuân thủ.

Các quy định pháp luật bắt buộc cần bao gồm các chế tài nếu vi phạm các quy định tuân thủ cũng như cách thức xử phạt những trường hợp không tuân thủ. Tuy nhiên, các phòng ban nhằm thực hiện cần phải phân biệt những công dân tốt và những người không chấp hành tốt luật lệ và do vậy cần đảm bảo rằng các hình thức phạt là cách thức cuối cùng và nỗ lực sử dụng coi hiệu quả. Các biện pháp nhằm thực hiện và ban pháp luật không nên coi các dụng cụ ngược lại không khuyến khích những công dân tốt.

2.6. Đánh giá các tác động phụ

Các văn bản pháp luật và các quy định pháp luật cần được ban hành trên cơ sở xem xét các tác động phụ và bản chất của các tác động phụ.

2.7. Đưa tiêu chuẩn vào phần phụ lục

Các tiêu chuẩn cần được tham chiếu trong phần phụ lục của văn bản pháp luật hơn là đưa trực tiếp vào trong văn bản.

2.8. Văn bản phải đảm bảo kết quả thực hiện

Văn bản pháp luật cần phải đảm bảo kết quả thực hiện, tức là nội dung tập trung nhiều hơn vào kết quả hơn là nêu ra. Các điều khoản "nỗ lực coi là tuân thủ" cũng có thể được sử dụng khi cần thiết. Trong trường hợp nội văn bản pháp luật có thể tham chiếu tới việc tuân thủ một tiêu chuẩn hoặc một số các tiêu chuẩn nếu nỗ lực coi là tuân thủ văn bản pháp luật. Không nên coi hạn chế nội với việc sử dụng các tiêu chuẩn khác miền là nội nỗ lực mức ních của văn bản pháp luật.

2.9. Ngôn ngữ dự thảo dễ hiểu

Các văn bản pháp luật cần được diễn đạt bằng ngôn ngữ "bình dân" nhằm đảm bảo tính rõ ràng và đơn giản, qua đó giảm bớt tính không chắc chắn và giúp công chúng hiểu rõ hơn ý nghĩa và nội dung của văn bản pháp luật.

2.10. Ngày có hiệu lực

Ngày bắt đầu có hiệu lực của văn bản pháp luật cần phải được xác định một cách cẩn trọng nhằm tránh hoặc giảm thiểu các tác động tiêu cực, ví dụ như nếu giải phóng lương hàng tồn kho và cho phép một giai đoạn chuyển nội sang yêu cầu pháp luật mới.

2.11. Phổ biến về tiêu chuẩn và quy định pháp luật mới

Tham vấn ý kiến của công chúng thông qua thu hút sự chú ý của các bên có quyền lợi liên quan. Bởi vậy sau khi ban hành, tiêu chuẩn và quy định pháp luật mới cần được phổ biến nhằm thu hút sự chú ý của công chúng.

2.12. Tham vấn Ý kiến của Công chúng

Tham vấn ý kiến của công chúng là một phần quan trọng của quá trình xây dựng văn bản pháp luật. Quá trình tham vấn bắt đầu từ khi đề xuất về quy định pháp luật cần được xem xét và ban hành, báo cáo nhanh giải đáp báo tài năng pháp luật năng được xây dựng. Nhiều nay sẽ cho phép các bên có lợi ích liên quan và các doanh nghiệp có thể tham gia ý kiến. Qua trình tham vấn cần được mở rộng và ít nhất là phải lôi kéo được sự tham gia của những nơi có ảnh hưởng bởi quy định pháp luật mới (ví dụ như người tiêu dùng và hiệp hội doanh nghiệp). Kết quả của quá trình tham vấn lại là các thông tin này vào quan trọng cho các phân tích về đối báo tài năng pháp lý. Tham vấn ý kiến cũng đưa ra các ý kiến phản hồi về một số vấn đề cần giải quyết.



Hà Lan: 11 Yếu tố Quyết định Đảm bảo Khả năng Tuân thủ Pháp luật

Các yếu tố nhằm bảo tối giảm tuân thủ (các yếu tố về số tuân thủ tối nguyên, tức là tuân thủ ngay cả khi không có sự giám sát, kiểm tra)

1. Hiểu biết về quy định: nhóm mục tiêu hiểu về luật lệ và quy định, tính rõ ràng và minh bạch của quy định
2. Các yếu tố về lợi ích – chi phí: lợi ích và chi phí vật chất và phi vật chất phát sinh từ việc tuân thủ hay vi phạm quy định
3. Mức độ chấp thuận: mức độ mà nhóm mục tiêu (nơi chung) chấp thuận chính sách, luật pháp và quy định.
4. Cam kết chuẩn: ý chí hoặc thói quen tuân thủ pháp luật của nhóm mục tiêu.
5. Giám sát không chính thức: Khả năng và thái độ không tuân thủ sẽ bị bên thứ ba phát hiện và

không chấp thuận, và một nội hình phạt mà bên thời ba coi thể nữa ra (ví dụ như mất khách hàng, hợp đồng thầu phui, mất uy tín).

Các yếu tố kiểm soát (ảnh hưởng của việc giám sát kiểm tra tuân thủ):

6. Báo cáo không chính thức. Khả năng một vi phạm bị phát hiện không phải trong giai đoạn nhiều tra chính thức (thời coi).
7. Giám sát: Khả năng bị cơ quan chính phủ thanh tra/ kiểm toán năng kể tại doanh nghiệp hoặc qua giấy tờ
8. Khả năng bị phát hiện: Khả năng vi phạm bị phát hiện trong quá trình cơ quan chính phủ kiểm toán hành chính hoặc nhiều tra.
9. Khả năng bị lựa chọn: Khả năng chịu sự kiểm soát cao hơn do việc phân tích rủi ro và các hình doanh nghiệp, cải thiện hoặc ngành mục tiêu (tức là thanh tra coi khả năng sẽ kiểm tra các doanh nghiệp vi phạm nhiều hơn so với các doanh nghiệp tuân pháp luật).

Yếu tố Xói phạt (ảnh hưởng của việc sử dụng chế tài xói phạt nối với việc tuân thủ pháp luật)

10. Khả năng bị phạt. Khả năng bị phạt nếu nhỏ bị phát hiện vi phạm sau khi thanh tra hoặc nhiều tra hình sở.
11. Mức nội hình phạt: Mức nội năng nhẹ của hình phạt và các tác động tiêu cực khác do kết quả của việc áp dụng hình phạt (ví dụ như mất uy tín).

Nguồn: OECD (1999) Cải cách Pháp luật tại Hà Lan, OECD, Paris.



Các Nguyên tắc của APEC nhằm Cải thiện Cạnh tranh và Cải cách Pháp luật

Thì trường cạnh tranh và môi trường kinh doanh là những lĩnh vực chính nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế và phúc lợi của người tiêu dùng.

Thỏa nhận tầm quan trọng chiến lược của các nguyên tắc cạnh tranh nói với phát triển thì trường và với phát triển bền vững trong khu vực, các nguyên tắc đối này đưa ra một khuôn khổ để nói tại các phòng diện và chính sách kinh tế nhằm nâng cao sự hoạt động hiệu quả của thì trường.

Các kết quả này không mang tính chất ràng buộc và không các nền kinh tế thành viên thực hiện một cách tối ưu, phù hợp với phòng thời hoạt động của APEC.

Việc tuân thủ các nguyên tắc này nói với quá trình xây dựng chính sách cạnh phải chú ý tới hoàn cảnh ã đang của các nền kinh tế trong khu vực và các mối quan tâm khác nhau do hoàn cảnh nói

Các nền kinh tế thành viên sẽ linh hoạt thực hiện khuôn khổ này trên cơ sở xem xét hoàn cảnh và năng lực của họ.

Các chính sách và quy định trong các nền kinh tế APEC có các mức tiêu khác nhau ngoài mức tiêu khuyến khích cạnh tranh.

Các ngoại lệ của một khuôn khổ pháp lý với nguyên tắc cạnh tranh làm chủ yếu có thể cần thiết và các ngoại lệ này có thể được thực hiện sao cho giảm thiểu các ảnh hưởng lệch lạc nói với nền kinh tế và chủ yếu tuân thủ khuôn khổ này.

Một môi trường cạnh tranh có thể dùng cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa, và do vậy việc xây dựng các nguyên tắc này nhằm thúc đẩy tham gia rộng rãi với công nghệ doanh nghiệp; và

Trên cơ sở kết quả của các diễn đàn APEC và "Nguyên tắc Xây dựng Khung khổ Chính sách theo Nguyên tắc Năm bài Cạnh tranh của các Nền Kinh tế APEC" của Hội đồng Hợp tác Kinh tế Thái Bình Dương;

APEC đã phê chuẩn và chấp thuận các nguyên tắc sau:

Không phân biệt đối xử

- Áp dụng các nguyên tắc pháp lý và cạnh tranh năm bài rằng không phân biệt các tổ chức kinh tế trong các hoàn cảnh tổng thể, dù tổ chức kinh tế đó là trong nước hay nước ngoài.

Toàn diện

- Áp dụng các nguyên tắc về cạnh tranh và pháp lý nói với các hoạt động kinh tế bao gồm cải thiện hoạt động dịch vụ, các hoạt động kinh tế của doanh nghiệp tư nhân và công cộng.
- Thỏa nhận yêu cầu cạnh tranh trong xây dựng và các cách chính sách mà có ảnh hưởng tới việc năm bài số vận hành có hiệu quả của thị trường.
- Bài về quá trình cạnh tranh và thiết lập và duy trì một môi trường trong đó tự do và công bằng trong cạnh tranh nước năm bài.
- Thỏa nhận rằng thị trường cạnh tranh không chỉ nói với phải có một khuôn khổ pháp lý chung tốt, quyền sở hữu trí tuệ rõ ràng, không phân biệt đối xử và thực thi có hiệu quả

Minh bạch

- Minh bạch về chính sách và quy định, cũng như về quá trình thực hiện

Tình thần trách nhiệm

- - Trách nhiệm rõ ràng trong các cơ quan quản lý trong nước nói với việc nắm bắt các yêu cầu về cạnh tranh và tính hiệu quả trong quá trình xây dựng chính sách và pháp luật, cũng như trong quá trình quản lý

Thời gian

Nếu thời gian này¹², các nền kinh tế thành viên APEC cam kết nội dung:

- - Nhận biết và hoặc nhận giải và ban pháp luật và các quy định gây cản ngại cho khả năng và cơ hội của doanh nghiệp (bao gồm các DNNVV) cạnh tranh trên cơ sở hiệu quả và sáng tạo.
 - Nắm bắt rằng các quy định nhằm nâng cao mức độ cạnh tranh hoặc không hoặc gây ảnh hưởng tối thiểu làm sai lệch cạnh tranh.
 - Xử lý các hành vi phản cạnh tranh thông qua chính sách cạnh tranh nhằm bảo vệ quá trình cạnh tranh.
 - Xem xét các vấn đề về thời gian và trình tự tối thiểu cơ chế cạnh tranh và các biện pháp cải cách, trong nội dung ưu tiên hoàn thiện riêng của các nền kinh tế
- - Tiến hành các bước nhằm:
 - ✓ Khuyến khích áp dụng chính sách và quy định thống nhất;
 - ✓ Loại bỏ những chính sách và quy định, thủ tục không cần thiết; và
 - ✓ Cải thiện tính minh bạch của mức tiêu chuẩn chính sách và phòng thời quản lý pháp luật
 - Cải thiện năng lực thực hiện chính sách cạnh tranh và pháp lý. Nội dung cốt lõi nước thực hiện qua:
 - ✓ Khuyến khích các hoạt động hỗ trợ cho cải cách về pháp luật và chính sách cạnh tranh;
 - ✓ Xây dựng năng lực chuyên môn về cạnh tranh và năng lực thể chế của cơ quan quản lý pháp luật, toàn diện và khu vực tổ chức; và
 - ✓ Cung cấp nguồn lực cho các tổ chức pháp luật, bao gồm các cơ quan về cạnh tranh.
 - Tiến hành hỗ trợ kỹ thuật, hợp tác kỹ thuật và kinh tế nhằm xây dựng năng lực tại các nền kinh tế đang phát triển, qua việc sử dụng tài sản kiến thức

¹² Thời gian nhận rằng cần phải nội dung nhằm tránh lặp lại công việc tại các diễn đàn khác khi phù hợp.

ma APEC tích lũy ñoïc veà cai cach pháp luật vaø canh tranh. Ñieàu nay bao goàm cai viec lien ket voi cai nguồn lực khac ngoai APEC veà kien thöc chuyen moän.

- Xay döng noi löc chung trong noi boi APEC nam xac ñinh phöông pháp tiep can ñoi voi cai cach pháp luật vaø ñam bao rang phöông pháp ñoi phu hüp voi cai nguyeän taç nay.
- Xay döng cai chöông trình, bao goàm cai hoät röi kyø thuaät vaø tang công nang löc theä cheä nam hoät röi viec thöc hien töi nguyeän cai phöông pháp tiep can ñoi voi cai cach pháp luật ñai ñoïc ñöa ra tai cai dieän ñam của APEC.
- Xay döng phöông thöc hüp taç hieäu qua giöa cai cô quan pháp luật của cai ñoïc thanh vien APEC, bao goàm cai cai cô quan phu traich veà canh tranh vaø ñam bao rang cai cô quan nay coi ñuôi nguồn lực can thiet ñeä thöc hien töi công viec của mình.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Chính phủ Việt Nam. 2001. Kế hoạch Cải cách Hành chính Tổng thể tới năm 2010.
- Chính phủ Việt Nam. Quyết định số 310/TTg của Thủ tướng Chính phủ về mối quan hệ giữa các Cơ quan Hành chính và Phòng Thông mai Công nghiệp Việt Nam.
- CIEM và VNCI. 2005. Cải cách các Quy định về Kinh doanh: Cẩm nang cho các Nhà Hoạch định Chính sách Việt Nam.
- Mallon, Raymond. 2003. Phương pháp Tiếp cận của các Nhà tài trợ trong việc Xây dựng Môi trường Thuận lợi cho Doanh nghiệp Mới Trồng hợp của Việt Nam. GTZ.
- Nguyễn Phương Quỳnh Trang và Jonathan R. Stromseth. 2003. Hiệp hội Doanh nghiệp ôi Việt Nam: Nền tảng, Vai trò và Hiện trạng Hoạt động. IFC/MPDF và Quy Châu All
- OECD. 1995. Khuyến nghị của Hội đồng OECD về Cải cách Chất lượng của Văn bản Pháp luật của Chính phủ
- OECD. 1997. Chất lượng Pháp luật và Cải cách Khu vực Công cộng.
- OECD. 1997. Báo cáo của OECD về Cải cách Pháp luật
- OECD. 1990. Phân tích Đối báo Tác động Pháp luật: Thông lệ Âu viết tại các Nước Thành viên OECD.
- OECD. 1999. Cải cách Pháp luật tại Hà Lan.
- OECD. 2002. Chính sách Pháp luật tại các nước OECD: từ Chủng tộc Can thiệp sang Quản lý Pháp luật.
- OECD, 2005. Nguyên tắc cơ bản của OECD về Chất lượng và Hiệu quả Pháp luật.
- PMRC, GTZ và UNDP. 2005. Nâng cao Chất lượng Luật Kinh tế Nhanh gọn Nhanh Nâng lên của Việt Nam và Giới thiệu Thông lệ Quốc tế
- World Bank và IFC. 2003. Kinh doanh trong năm 2004: Hiệu Pháp luật.
- World Bank và IFC. 2004. Kinh doanh trong năm 2005: Loại bỏ Cản ngại cho Tăng trưởng.

